TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01408

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương-214102 **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12124130	LÊ THỊ VÂN	ANH	DH12QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13124008	LÊ TUẤN	ANH	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13124019	VŨ MAI NGỌC	ANH	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13333012	HÀ THỊ MỸ	ÁNH	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13124028	PHẠM THÁI	BẢO	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13333680	NGUYỄN THỊ	BẢY	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13124544	HOÀNG VĂN	BÉ	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13333046	NGUYỄN THỊ MY	CHỈ	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13124035	LÊ VINH PHÚ	CƯỜNG	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13124036	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13333070	PHẠM THỊ PHƯƠNG	DUNG	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12124010	PHẠM TIẾN	DUY	DH12QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12124148	LÊ ĐẶNG THỊ MỸ	DUYÊN	DH12TB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13333081	PHẠM THỊ XUÂN	DUYÊN	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13333082	TRẦN NGỌC	DUYÊN	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13124051	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13124055	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13124060	VÕ THỊ ANH	ĐÀO	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01408

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương-214102 **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13333098	LÊ HOÀNG	ĐẠT	CD13CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13124062	LÊ NGUYỄN PHÁT	ĐẠT	DH13QL							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13333106	MAI ĐỖ CHÍ	ĐOẠT	CD13CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12124162	ĐOÀN THỊ TRÀ	GIANG	DH12TB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13333131	ĐOÀN TRUNG	HẢI	CD13CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13333138	TRẦN THỊ HỒNG	HẠNH	CD13CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12333379	TRƯƠNG THỊ	HẠNH	CD12CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13333141	LÝ NHẬT	HẰNG	CD13CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13124092	VÕ THỊ THU	HẰNG	DH13QL							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13333147	NGUYỄN THỊ THU	HÂN	CD13CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13124100	NGUYỄN THỊ	HẬU	DH13QL							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13333151	ĐỖ THỊ THU	HIỀN	CD13CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13124102	HUỲNH NGỌC	HIỀN	DH13QL							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13333152	HUỲNH THỊ KHÁNH	HIỀN	CD13CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12333279	TRẦN THỊ MINH	HIỀN	CD12CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13124116	HUỲNH NGỌC	HOA	DH13QL							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13333177	TRẦN LÊ THU	HÒA	CD13CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13333179	KÁ	HỒNG	CD13CQ							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01408

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương-214102 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 09g30 - **phút** **Phòng thi** RD200 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12124185	ĐẶNG THỊ THANH	HUYỀN	DH12DC							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13333227	TRẦN THỊ BĂNG	KHANH	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13124164	PHAN VŨ ĐĂNG	KHOA	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	11151070	HÀ TẤN	KHƯƠNG	DH11DC							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13333231	DƯƠNG THỊ MỸ	KIỀU	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13333244	HUỲNH THỊ	LÀI	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13333247	LÊ THỊ HOÀNG	LẤM	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	13124553	JƠ NƠNG SANG	LINH	DH13DC							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13333271	TRỊNH THỊ NHẬT	LINH	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	13333274	VÕ THỊ KHÁNH	LINH	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	13124192	PHAN THỊ NGỌC	LOAN	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	13124205	NGUYỄN THỊ CAM	LY	DH13TB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	13124218	TỪ ANH	MINH	DH13DC							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	13124225	DƯƠNG THANH	NGA	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	13333326	NGUYỄN BẢO	NGÂN	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	13124229	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	13333332	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	13124239	LÊ NỮ BÍCH	NGỌC	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01408

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương-214102 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 09g30 - **phút** **Phòng thi** RD200 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	13333343	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	13333353	NGUYỄN ĐINH NHƯ	NGUYỆT	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	12124247	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	DH12TB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	13124256	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	13124257	PHẠM PHƯỚC	NHÂN	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	13333362	TRẦN THỊ	NHẪN	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	11333187	HOÀNG VĂN	NHU	CD11CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	12333208	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	CD12CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	13333378	NGUYỄN THỊ THÚY	NHUNG	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	13333379	TRẦN THỊ CẨM	NHUNG	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	13124273	NGUYỄN THỊ TRÚC	NHƯ	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	13333388	HUỲNH THỊ TRÚC	NƯƠNG	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	13124278	ĐỖ THỊ NGỌC	OANH	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	13333393	LÊ NGUYỄN KIỀU	OANH	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	13333397	VÕ KIM	PHA	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	12333416	TRẦN THANH	PHONG	CD12CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	13124288	TRẦN THỊ	PHỤNG	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	13124298	TRẦN VIỆT	QUANG	DH13TB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01408

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương-214102 **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
73	10151060	VŨ TRUNG QUẢNG	DH10DC							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01409

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương-214102 **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD301 Nhóm : 01 Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13124306	PHẠM VĂN NHÂN	QUYỀN	DH13DC							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13333432	TRẦN THỊ	QUYỀN	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13333449	LÊ VĂN	SỰ	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13124324	LƯU THỊ KIÊN	TÂM	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13333469	LÊ NGUYỄN NGỌC	THANH	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12333294	TRẦN KIÊN	THÀNH	CD12CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13333490	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13333514	NGUYỄN MINH	THÔNG	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13124386	PHAN THỊ	THÙY	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13333530	LÊ THỊ THANH	THÚY	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13124402	PHẠM THỊ THỦY	TIÊN	DH13DC							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13333542	TRẦN THỊ KIỀU	TIÊN	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13333549	TRẦN THỊ THANH	TIẾN	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13124407	MAI THỊ	TÍM	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13124415	TRẦN THỊ	TRANG	DH13DC							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13124433	TRẦN TÚ	TRINH	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12333272	NGÔ ĐẶNG THANH	TRÚC	CD12CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13333609	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01409

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương-214102 **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD301 Nhóm : 01 Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13124451	NGUYỄN MINH	TRƯỜNG	DH13TB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13124454	VY ĐÌNH	TRƯỜNG	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12124342	HỒ HUỲNH CẨM	TÚ	DH12TB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13333627	TRẦN THỊ ÁNH	TUYẾT	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13333647	PHẠM QUANG	VINH	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13124482	ĐINH VĂN	VƯƠNG	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13124483	TRẦN VĂN	VƯƠNG	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13124485	HÀ THỊ THẢO	VY	DH13QL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13333673	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	CD13CQ							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12124360	TRẦN THỊ HẢI	YẾN	DH12DC							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01410

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD201 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329005	PHẠM HỮU TRUNG	ANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11130062	TRẦN ANH	BẢO	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130127	NGUYỄN THANH	BÌNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14130009	LÊ VŨ	CHƯƠNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130011	VÕ MINH	CƯỜNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14130012	NGUYỄN TẤN	DANH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130016	CAO THANH	DŨNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130017	CHÂU TRẦN	DŨNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130152	HOÀNG TIẾN	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130020	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13114326	TĂNG NGỌC	ĐỊNH	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14130023	PHAN THỊ THU	ĐÔNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13114028	VÕ THÀNH	ĐỒNG	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130033	NGUYỄN THỊ HIẾU	HẠNH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130026	ĐẶNG QUỐC	HÀO	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14130210	LÊ NGỌC	HẬN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14130038	NGUYỄN ĐẠI	HIỆP	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130035	DƯƠNG CHÍ	HIẾU	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01410

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD201 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14130036	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	HIẾU	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14130039	ĐOÀN VĂN	HÒA	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14130046	ĐỖ MẠNH	HÙNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13114375	NGUYỄN NHẬT	HÙNG	DH13KL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130044	NGUYỄN QUỐC	HUY	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13114368	VÕ KHÔI	HUY	DH13KL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13114068	NGUYỄN VĂN	HƯNG	DH13KL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12329152	TỐNG HỮU	HƯNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14130048	VÕ THÀNH	HƯNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130224	PHẠM THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14130050	NGUYỄN CHIÊU	KHA	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14130051	SẦN HUYỄN	KHANG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	14130054	DƯƠNG VĂN	LÂM	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14130055	PHẠM THANH	LÂM	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14130057	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01411

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD202 **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13114086	VÕ QUYỀN	LINH	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14130058	TRẦN THÀNH	LONG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12329057	ĐINH PHƯỚC	LỘC	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14130059	LÊ HỮU	LỘC	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130062	NGUYỄN VŨ	LUÂN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14130063	SO TẤN	LƯỢNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130065	LƯU VĂN	MẠNH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130066	TRẦN MINH	MẪN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14130068	NGUYỄN NHẬT	MINH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130071	TRẦN HOÀI	NAM	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130055	PHẠM QUỐC THỜI	NAY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14130073	TRẦN VĂN BÉ	NĂM	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13114433	VƯƠNG THỊ LỆ	NGÂN	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130075	CAO TRỌNG	NGHĨA	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130076	TRỊNH NHƯ	NGHĨA	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13114446	NGUYỄN LÝ GIA	NGUYÊN	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14130081	ĐOÀN DUY	NHẤT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130082	BÙI MINH	NHẬT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01411

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD202 **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14130083	ĐỒNG MINH	NHẬT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	11130077	BÙI ĐÌNH	NHU	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130363	ĐẶNG THỊ	NHỰT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14130087	PHAN LÊ	NHỰT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130089	NGUYỄN TẤN	PHÁT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14130090	PHẠM VĂN	PHÁT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130252	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14130091	BÙI THANH	PHONG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14130092	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG	PHONG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14130093	TRẦN ĐỨC	PHÚ	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14130094	ĐỖ HOÀNG	PHÚC	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14130101	PHẠM HỮU	QUÝ	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	14130099	TRƯƠNG NGỌC	QUYỀN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13114117	ĐẶNG THỊ TRÚC	QUỲNH	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14130100	NGUYỄN THỊ THÚY	QUỲNH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01412

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD203 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 003

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14130102	BÙI MINH	SANG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14130105	NGUYỄN NGỌC	SƠN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130106	NGÔ MINH	TÀI	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14130107	PHAN NGUYỄN THÀNH	TÀI	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13114487	VÕ CÔNG	TÀI	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14130110	ĐINH THẾ	TÂN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130113	VŨ ĐỨC	THÁI	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130111	HUỲNH TÍNH	THÀNH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13114132	NGUYỄN THỊ	THẢO	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130207	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14130117	NGUYỄN TRUNG	THẮNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14130122	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14130124	NGUYỄN HỮU	THỊNH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130125	NGUYỄN QUỐC	THÔNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130131	BÙI THIỆN	TOÀN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13114533	NGUYỄN HỮU	TOÀN	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130317	NGUYỄN VĂN	TRÀ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13114538	NGÔ THỊ THU	TRANG	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01412

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD203 **Nhóm : 01** **Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13114539	NGUYỄN THỊ BẢO	TRANG	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14130138	ĐỖ CAO	TRÍ	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14130139	TRỊNH NHẤT	TRÍ	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14130134	HUỲNH MINH	TRIẾT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13114542	HUỲNH THỊ KIM	TRINH	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14130140	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14130141	HUỲNH KHẮC	TRUNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13130329	NGUYỄN CHÍ	TRUNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14130142	LÊ VĂN	TRƯỜNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13114549	TRẦN MINH	TRƯỜNG	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14130146	LÊ THANH	TÙNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14130148	NGÔ TẤN	TƯỚC	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12329193	ĐẶNG THỊ TƯỜNG	VI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13130358	NGUYỄN VĂN	YÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01413

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD205 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14130153	LƯƠNG PHÚ	AN	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14130002	NGUYỄN NGỌC QUỐC	AN	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130155	NGUYỄN NGỌC	BẢO	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14130008	NHAN VƯƠNG NGỌC	BẢO	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130160	NGUYỄN TẤN	BÌNH	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14130162	LÊ TRUNG	CẦU	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130166	TẠ PHẠM MINH	CHƯƠNG	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130167	VÕ HỮU	CÔNG	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14130168	VÕ THANH NGUYÊN	CÔNG	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130173	TÔ MINH	CƯỜNG	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14130182	NGUYỄN THỊ NGỌC	DƯƠNG	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130052	HỒ VĂN NGỌC	ĐAN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14130186	PHẠM VIẾT	ĐẠO	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130189	NGUYỄN PHƯỚC	ĐẠT	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130191	VÕ BÁ HOÀNG	ĐĂNG	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14130025	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14130385	NGUYỄN THỊ NHƯ	HẢO	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130212	TRẦN THỊ THU	HIỀN	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01413

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD205 **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14130231	PHẠM PHI	HÙNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14130043	NGUYỄN KHẮC	HUY	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14130045	LÊ NGỌC	HUYỀN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14130047	NGUYỄN HOÀNG	HƯNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130052	QHỒ LÂM	LAI	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14130053	TRƯƠNG TAM	LANG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14130247	TRẦN THỊ VÂN	LINH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01414

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm : 02 Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14130251	TRẦN NGỌC	LONG	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14130060	ĐOÀN TẤN	LỢI	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130259	TRẦN VĂN	MẠNH	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14130067	ONG THƯỜNG	MẪN	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130069	TRỊNH THU PHƯƠNG	MINH	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14130070	PHAN NỮ THOẠI	MY	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130260	TRẦN THỊ TRÀ	MY	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130266	NGUYỄN NGỌC	NÊN	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329125	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130274	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14130080	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14130085	ĐOÀN THỊ TUYẾT	NHI	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14130278	NGUYỄN DUY	OANH	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130281	NGUYỄN ĐÀM THIẾU	PHONG	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130095	NGUYỄN THỊ HOÀI	PHỤNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14130293	NGUYỄN TRẦN	PHƯỚC	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13329169	TRẦN VĂN	QUYẾT	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130103	TAI TẮT	SÁNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01414

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD301 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14130310	NGUYỄN THUẬN	TÀI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13114496	QUÁCH PHƯỚC	THÀNH	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14130112	NGUYỄN THẾ THANH	THẢO	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14130323	HOÀNG ĐỨC	THẮNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130118	TRẦN VĂN	THẮNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12329114	ĐỒNG XUÂN	THẾ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14130120	BÙI THI	THI	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	11329103	VÕ TRỌNG	THÔNG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14130126	NGUYỄN HÒA	THUẬN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14130337	TRẦN THỊ THU	THỦY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13114523	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	DH13KL							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14130340	NGUYỄN VĂN	THỨC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	14130339	LÊ THỊ	THƯỜNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14130341	NGUYỄN THỊ THU	THY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14130342	TRẦN THỤY XUÂN	THY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	14130130	PHẠM CHÍNH	TÍN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14130349	TRÌNH VĂN	TOÀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	14130350	TRƯƠNG VĂN	TOÀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01414

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD301 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	14130351	HUỲNH THẢO	TRANG	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14130133	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14130355	LÊ HUỲNH ANH	TRÍ	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14130136	PHẠM THỊ MỸ	TRINH	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	14130353	PHẠM TRẦN THỊ LỆ	TRINH	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14130356	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14130357	LÊ PHƯƠNG	TRUNG	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14130373	ĐỖ NGUYÊN	TÚ	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14130371	HUỲNH ANH	TÚ	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14130361	NGUYỄN	TUẤN	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14130367	LÊ VĂN	TUY	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14130368	NGÔ QUANG	TUYỀN	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	14130369	TRỊNH THỊ NGỌC	TUYỀN	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14130370	MAI THỊ	TUYẾT	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	14130375	NGUYỄN LÊ LAN	VI	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	14130376	LÊ VĂN	VIỆT	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	14130377	ĐẶNG MINH PHÚ	VINH	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	14130378	LÝ HÁN	VINH	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01414

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD301 **Nhóm : 02** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	13114184	LĂNG VI VŨ	DH13KL							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01415

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - phút **Phòng thi** HD204 **Nhóm :** 03 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14130006	NGUYỄN TRƯƠNG QUỐC	ANH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14130007	VÕ CAO	ANH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130157	TRẦN HUY	BẢO	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130049	NGUYỄN THANH	CẢNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130164	NGUYỄN ĐÌNH	CHIỆN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14130010	BÙI THẾ	CÔNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130177	NGÔ TRÍ	DŨNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130013	NGUYỄN ANH	DUY	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14130174	NGUYỄN CÔNG	DUY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130179	DƯƠNG TRÙNG	DƯƠNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14130184	TRẦN QUANG	DƯƠNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14130185	PHẠM TRANG LINH	ĐAN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14130019	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130190	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130193	TRẦN PHÚC	ĐẶNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14130200	PHAN PHÚC	ĐỨC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14130383	TRẦN BÁ	ĐƯỢC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130202	TRẦN NGỌC	HÀ	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01415

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD204 Nhóm : 03 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14130027	DIỆP TRƯỜNG	HẢI	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14130204	NGUYỄN THANH	HẢI	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14130029	PHẠM ĐĂNG	HẢI	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130302	ĐOÀN QUỐC	HIỆP	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130216	VÕ HOÀNG TRUNG	HIẾU	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14130218	NGUYỄN VIỆT	HOÀI	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14130219	VŨ ĐỨC	HOÀN	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14130220	ĐỒNG DANH	HỌC	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130031	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01416

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD303 **Nhóm : 03** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14130224	HỒ SỸ	HUY	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14130226	VĂN BÁ	HUY	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130233	VÕ ANH	KHA	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12329064	NGUYỄN ANH	KHANH	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130237	TRẦN QUỐC	KHÁNH	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14130239	TRẦN KHÔI	KHOA	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130241	NGÔ VĂN	KHƯƠNG	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130244	TRẦN VĂN	KIỆT	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14130246	VŨ ĐÌNH	LÂM	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130252	DƯƠNG TIẾN	LỘC	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14130253	VÕ TẤN	LỘC	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14130254	LÊ MẬU	LỢI	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14130061	NGUYỄN TÂM	LUÂN	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130258	HUỲNH KIỀU KHÁNH	LY	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130064	ĐÀM ĐỨC	MẠNH	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12329025	NGUYỄN QUỐC	MINH	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14130261	NGUYỄN ÂU CHÂU	MỸ	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130262	LÊ VĂN	NAM	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01416

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD303 **Nhóm :** 03 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14130072	TRƯƠNG HOÀNG	NAM	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14130267	LÊ ĐỨC	NGHĨA	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14130268	NGUYỄN THỊ HẢI	NGOẠI	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14130271	LÊ TRỌNG	NGUYỄN	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130280	ĐẶNG QUỐC	PHONG	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14130285	LÊ THỪA HOÀNG	PHÚC	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14130287	NGÔ TẤN	PHÚC	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14130292	ĐOÀN	PHƯỚC	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14130291	PHẠM LÊ CÔNG	PHƯƠNG	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12329107	PHAN VĂN	PHƯỢNG	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14130297	NGUYỄN XUÂN	QUỐC	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14130298	Ÿỗ ANH	QUỐC	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	14130299	PHẠM VĂN NGUYỄN	QUY	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14130300	CHU THỊ DIỆU	QUỲNH	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14130303	ĐẶNG VĂN	SÊ	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	14130311	NGUYỄN THẾ	TÂM	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14130312	PHAN QUANG	TÂM	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	14130313	TRẦN LÊ THANH	TÂM	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01416

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD303 Nhóm : 03 Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	14130321	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14130319	THÂN NGUYỄN XUÂN	THÁI	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14130316	PHẠM CHÂU	THANH	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14130318	PHẠM THANH	THẢO	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	14130116	LÊ MINH	THẮNG	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14130324	PHAN VĂN	THẮNG	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14130328	BÙI QUANG	THIỆN	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14130330	TRẦN VĂN	THIỆN	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14130331	HỒ QUỐC	THỊNH	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14130344	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14130348	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	12329129	CAO THANH MINH	TRÍ	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	12329127	VÕ VĂN	TRÍ	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14130360	TRẦN QUANG	TRƯỜNG	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	12130152	LÊ QUANG	TÚ	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	14130143	NGUYỄN MINH	TUẤN	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	14130147	VÕ THANH	TÙNG	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	13130352	ĐINH XUÂN	VIỆT	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01416

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc máy tính-214231 **Ngày Thi :** 19/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD303 **Nhóm : 03** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	13130109	HOÀNG TẤN	VÕ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	14130150	NGUYỄN QUỐC	VŨ	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	14130152	TRƯƠNG TIẾN	VƯƠNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01417

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính cơ bản-214241** **Ngày Thi : 24/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD201 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14130153	LƯƠNG PHÚ	AN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130119	PHẠM HOÀNG HUY	ANH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130155	NGUYỄN NGỌC	BẢO	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14130008	NHAN VƯƠNG NGỌC	BẢO	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130127	NGUYỄN THANH	BÌNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130128	VÕ SỸ	BÌNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130005	NGUYỄN MINH	CHÁNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130135	LÊ ĐĂNG THÀNH	CÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14130167	VÕ HỮU	CÔNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130007	VÕ THỊ KIM	CƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13329020	PHẠM VŨ	CƯỜNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14130173	TÔ MINH	CƯỜNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14130016	CAO THANH	DŨNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130174	NGUYỄN CÔNG	DUY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130152	HOÀNG TIẾN	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130154	NGUYỄN HUỲNH GIA	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130013	LÊ THỊ	ĐỊNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130163	TRẦN VĂN	GIÁP	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01417

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính cơ bản-214241** **Ngày Thi : 24/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD201** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14130202	TRẦN NGỌC	HÀ	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130302	ĐOÀN QUỐC	HIỆP	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130169	PHAN HỒNG	HIỆP	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130189	PHẠM NGỌC	HIẾU	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130219	VŨ ĐỨC	HOÀN	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130022	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130183	TRẦN THỊ MỸ	HỒNG	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14130231	PHẠM PHI	HÙNG	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130192	TRẦN	HÙNG	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14130043	NGUYỄN KHẮC	HUY	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130189	NGUYỄN THỊ TRÚC	HUYÊN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14130047	NGUYỄN HOÀNG	HƯNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13130033	NGUYỄN THANH	HƯNG	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13130034	TRẦN KHÁNH	HƯNG	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13130204	PHAN KHẢ	KHẮT	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01418

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Mạng máy tính cơ bản-214241 **Ngày Thi :** 24/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD202 **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13130205	LÊ SĨ ĐĂNG	KHOA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130319	HỒ THỊ	LAN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130053	TRƯƠNG TAM	LANG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130048	HUỲNH QUỐC	LỘC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130254	LÊ MẬU	LỢI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130236	HOÀNG ĐỨC	MẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130259	TRẦN VĂN	MẠNH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130261	NGUYỄN ÂU CHÂU	MỸ	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130055	PHẠM QUỐC THỜI	NAY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130266	NGUYỄN NGỌC	NÊN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130089	ĐẶNG HỮU	NGHĨA	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130060	LONG HOÀI	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130064	NGUYỄN VĂN	NGUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130080	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130281	NGUYỄN ĐÀM THIẾU	PHONG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14130092	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG	PHONG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14130287	NGÔ TẤN	PHÚC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130292	ĐOÀN	PHƯỚC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01418

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Mạng máy tính cơ bản-214241 **Ngày Thi :** 24/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD202 **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130070	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130072	PHẠM NHỰT	QUANG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130265	TỪ THỊ KIM	QUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130269	VŨ LƯU	QUỲNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130103	TAI TẮT	SÁNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130271	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14130310	NGUYỄN THUẬN	TÀI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13130078	VƯƠNG TRÍ	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130277	PHAN THỊ NGỌC	TÂM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130281	PHAN TRUNG	TÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130082	TRẦN TRỌNG	TẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130286	NGUYỄN MINH	THANH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13130289	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẮM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13130085	TRẦN XUÂN	THẮNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13130298	LƯƠNG KIỀU	THIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01419

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính cơ bản-214241** **Ngày Thi : 24/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD203 Nhóm : 01 Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13130300	TRẦN NGỌC	THIỆN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130090	HUỲNH THỊ THU	THỦY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130340	NGUYỄN VĂN	THỨC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130308	PHẠM MINH	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130092	THÁI VĂN	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130093	TỐNG QUANG	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130310	LÊ TRỌNG	TÍN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130130	PHẠM CHÍNH	TÍN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130313	TRẦN TRỌNG	TÍN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130344	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14130348	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14130349	TRÌNH VĂN	TOÀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14130350	TRƯƠNG VĂN	TOÀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13130316	NGUYỄN THANH	TÒNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130133	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14130355	LÊ HUỲNH ANH	TRÍ	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130098	TRẦN VĂN	TRIỀU	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130136	PHẠM THỊ MỸ	TRINH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01419

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Mạng máy tính cơ bản-214241 **Ngày Thi :** 24/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD203 **Nhóm : 01** **Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14130353	PHẠM TRẦN THỊ LỆ	TRINH	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130322	NGUYỄN VĂN	TRÌNH	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14130373	ĐỖ NGUYÊN	TÚ	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130152	LÊ QUANG	TÚ	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130104	NGUYỄN HỮU	TÚ	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130344	NGUYỄN MINH	TÚ	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130337	NGUYỄN CÔNG	TUẤN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13130340	VY THANH	TUẤN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14130368	NGÔ QUANG	TUYỀN	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14130369	TRỊNH THỊ NGỌC	TUYỀN	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130350	TRẦN THỊ NGỌC	VÂN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130352	ĐINH XUÂN	VIỆT	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13130109	HOÀNG TẤN	VÕ	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13130112	NGUYỄN THIỆN	VƯƠNG	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13130357	HỒ THỊ	XINH	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01420

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Mạng máy tính cơ bản-214241 **Ngày Thi :** 24/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD205 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14130002	NGUYỄN NGỌC QUỐC	AN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130360	NGUYỄN DUY	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130009	LÊ VŨ	CHƯƠNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130136	NGUYỄN VĂN	CÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130012	NGUYỄN TẤN	DANH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130009	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130182	NGUYỄN THỊ NGỌC	DƯƠNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130150	CAO THÀNH	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14130189	NGUYỄN PHƯỚC	ĐẠT	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130020	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14130200	PHAN PHÚC	ĐỨC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130340	HOÀNG VĂN	HẢI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14130204	NGUYỄN THANH	HẢI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130029	PHẠM ĐĂNG	HẢI	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130385	NGUYỄN THỊ NHƯ	HẢO	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130017	TRẦN THỊ DIỆU	HIỀN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130308	LƯU HÀO	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130035	DƯƠNG CHÍ	HIẾU	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01420

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính cơ bản-214241** **Ngày Thi : 24/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD205** **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130021	CHU THANH	HOÀNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130177	VÕ NGÔ TIÊN	HOÀNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14130220	ĐỒNG DANH	HỌC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130011	NGUYỄN HOÀNG PHI	HÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130226	VĂN BÁ	HUY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14130045	LÊ NGỌC	HUYỀN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14130048	VÕ THÀNH	HƯNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01421

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính cơ bản-214241** **Ngày Thi : 24/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm : 02 Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130133	NGUYỄN THỊ THANH	HƯỜNG	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14130051	SẦN HUYỄN	KHANG	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130052	QHỒ LÂM	LAI	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14130054	DƯƠNG VĂN	LÂM	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130045	LƯƠNG DIỆU	LONG	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14130252	DƯƠNG TIẾN	LỘC	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130049	TRẦN TRỌNG	LỘC	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130061	NGUYỄN TÂM	LUÂN	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14130066	TRẦN MINH	MẪN	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130069	TRỊNH THU PHƯƠNG	MINH	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14130070	PHAN NỮ THOẠI	MY	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130054	ĐINH QUỐC	NAM	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14130072	TRƯƠNG HOÀNG	NAM	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130073	TRẦN VĂN BÉ	NĂM	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130058	NGUYỄN THỊ	NGẦN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130241	LÊ XUÂN	NGUYÊN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14130271	LÊ TRỌNG	NGUYỄN	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130081	ĐOÀN DUY	NHẤT	DH14DTA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01421

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính cơ bản-214241** **Ngày Thi : 24/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm : 02 Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14130083	ĐỒNG MINH	NHẬT	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14130085	ĐOÀN THỊ TUYẾT	NHI	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130136	LÊ TẤN	PHÁP	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14130089	NGUYỄN TẤN	PHÁT	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130280	ĐẶNG QUỐC	PHONG	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14130095	NGUYỄN THỊ HOÀI	PHỤNG	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130260	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13130074	TRỊNH NHẬT	QUÂN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130075	NGUYỄN VĂN	QUYỀN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14130099	TRƯƠNG NGỌC	QUYỀN	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14130100	NGUYỄN THỊ THÚY	QUỲNH	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14130105	NGUYỄN NGỌC	SƠN	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13130272	TRƯƠNG VĂN	SƠN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14130107	PHAN NGUYỄN THÀNH	TÀI	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14130313	TRẦN LÊ THANH	TÂM	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12130042	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14130111	HUỲNH TÍNH	THÀNH	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	14130112	NGUYỄN THẾ THANH	THẢO	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01421

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Mạng máy tính cơ bản-214241 **Ngày Thi :** 24/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD301 **Nhóm : 02** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	14130318	PHẠM THANH	THẢO	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14130116	LÊ MINH	THẮNG	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14130117	NGUYỄN TRUNG	THẮNG	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14130118	TRẦN VĂN	THẮNG	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	14130120	BÙI THI	THI	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14130331	HỒ QUỐC	THỊNH	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13329214	TRẦN TIẾN	THỊNH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14130126	NGUYỄN HÒA	THUẬN	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13130303	ĐẶNG THỊ MINH	THƯ	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	13130312	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	TÍN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	13130096	PHẠM THỊ THANH	TRÀ	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14130142	LÊ VĂN	TRƯỜNG	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	12130035	LÊ ANH	TUẤN	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14130143	NGUYỄN MINH	TUẤN	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	13130339	VŨ QUỐC	TUẤN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	14130377	ĐẶNG MINH PHÚ	VINH	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	13130354	LÊ TUẤN	VŨ	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	13130358	NGUYỄN VĂN	YÊN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01422

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD201** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13329007	ĐẶNG CÔNG	BÌNH	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130163	NGUYỄN THÀNH	CHÍ	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13329020	PHẠM VŨ	CƯỜNG	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13329028	ĐOÀN NGỌC	DŨNG	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13329026	NGUYỄN TRẦN THÙY	DUYÊN	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13329047	LÂM PHÁT	HẢI	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13329051	VÕ THANH	HẢI	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13329053	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130015	NGUYỄN VĂN	HẬU	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130167	HỒ THỊ DỊU	HIỀN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130020	NGUYỄN THANH	HOA	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13329070	MAI VIẾT	HÙNG	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13329067	ĐINH NGỌC	HUYỀN	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130071	NGUYỄN ĐÔNG	HƯNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13329072	NGUYỄN VĂN	HƯNG	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130036	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130224	PHẠM THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130073	NGUYỄN	HỮU	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01422

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Hệ điều hành nâng cao-214251 **Ngày Thi :** 18/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD201 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13329077	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13329078	TRIỆU NGỌC	KHÁNH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130212	NGUYỄN TRỌNG	KÍNH	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130220	NGUYỄN PHƯỚC	LỢI	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12329037	NGUYỄN TẤN	LỢI	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12329077	NGUYỄN BÁ	LUÂN	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13329111	BÙI VĂN	MINH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13130233	HOÀNG NGỌC	MỸ	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130062	TRẦN	NGỌC	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130241	LÊ XUÂN	NGUYÊN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130019	LÊ MINH	NHẬT	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130020	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13329136	VÕ THÙY	NHIÊN	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130363	ĐẶNG THỊ	NHỰT	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01423

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD202** **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13329150	LÊ CẢNH	PHÚC	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130097	NGUYỄN ĐÌNH	PHƯỚC	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13329151	HUỲNH NGỌC DUY	PHƯƠNG	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130099	GÌN ĐỨC	QUÂN	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13329162	NGUYỄN BẢO	QUÂN	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	11130052	PHẠM PHÚ MINH	QUÂN	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13329183	HỒ XUÂN	TÂM	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13329187	VÕ HOÀI	TÂM	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329192	NGUYỄN PHẠM HOÀI	THANH	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130108	NGUYỄN TUẤN	THANH	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13329197	NGUYỄN VĂN	THÀNH	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13329208	TRẦN QUYẾT	THẮNG	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10130083	GIÁP QUANG	THỊNH	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12329075	HÀ VĂN	THUẬN	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13329221	NGUYỄN THỊ	THÚY	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130093	TỐNG QUANG	TIẾN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13329237	NGÔ BẢO	TOÀN	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130345	NGUYỄN AN	TOÀN	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01423

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Hệ điều hành nâng cao-214251 **Ngày Thi :** 18/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD202 **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13329249	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12329191	VŨ HOÀNG	TRUNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130278	PHẠM MINH	TÚ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13329262	TỪ HỮU	TÚ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130138	TRƯƠNG MINH	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130121	DƯƠNG CAO	TÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130335	NGUYỄN KHẮC	TƯỜNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13329268	CAO THỊ CẨM	UYÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130123	LÊ ĐÌNH	VĂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13329275	TRẦN XUÂN	VINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130044	LÊ HẢI	VỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130179	NGUYỄN THĂNG	VƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13329280	LÊ THỊ	XUÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01424

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD203** **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130046	NGUYỄN DUY	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130005	NGUYỄN MINH	CHÁNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130136	NGUYỄN VĂN	CÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130007	VÕ THỊ KIM	CƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130009	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130208	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130143	TRẦN QUANG	DUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130149	NGUYỄN VĂN	ĐẠI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130150	CAO THÀNH	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130154	NGUYỄN HUỲNH GIA	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130013	LÊ THỊ	ĐỊNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130163	TRẦN VĂN	GIÁP	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130169	PHAN HỒNG	HIỆP	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13329057	LÊ ĐỨC	HIẾU	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130021	CHU THANH	HOÀNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130022	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130183	TRẦN THỊ MỸ	HỒNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130011	NGUYỄN HOÀNG PHI	HÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01424

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD203** **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130192	TRẦN	HÙNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130199	LÊ HUỲNH KHẮC	HUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130186	NGUYỄN NGỌC	HUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130027	PHÙNG ĐÌNH	HUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130028	TRẦN THANH	HUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130189	NGUYỄN THỊ TRÚC	HUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130032	ĐINH HOÀNG	HƯNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12329064	NGUYỄN ANH	KHANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130205	LÊ SĨ ĐĂNG	KHOA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130210	NGUYỄN VĂN	KIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130211	HUỲNH ANH	KIỆT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130214	TẠ NGỌC BẢO	LÂM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01425

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD204** **Nhóm : 02** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13130219	LƯƠNG TIỂU	LONG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130046	NGUYỄN PHI	LONG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12130258	PHÙ HOÀNG	LONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130049	TRẦN TRỌNG	LỘC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130225	NGUYỄN VÕ XUÂN	MAI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130236	HOÀNG ĐỨC	MẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130086	MAI HOÀNG	NAM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130235	NGUYỄN HOÀI	NAM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12329181	ĐOÀN HỮU	NGHĨA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130060	LONG HOÀI	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130063	TRẦN HỮU QUANG	NGỌC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13329125	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130064	NGUYỄN VĂN	NGUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13130359	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13329283	MAI MINH	NHẬT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10130053	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130021	NGUYỄN	NHƠN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130066	PHẠM TẤN	PHÁT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01425

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Hệ điều hành nâng cao-214251 **Ngày Thi :** 18/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD204 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12329198	CẦM TRẦN THANH	PHONG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130093	TRẦN HƯNG	PHONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130244	LÊ QUỐC	PHÚ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130281	TRẦN HOÀNG	PHÚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130257	VÕ ĐẠI	PHÚC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13329156	PHAN HỮU	PHƯỚC	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130070	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13329161	CỒ DUY	QUÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130251	LÂM QUỐC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130073	NGUYỄN MINH	QUÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13329163	PHẠM CAO MINH	QUÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13329167	NGUYỄN HỮU	QUỐC	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01426

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD205 Nhóm : 02 Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13130075	NGUYỄN VĂN	QUYỀN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130269	VŨ LƯU	QUỲNH	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130271	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130273	MAI HỮU	TÀI	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130277	PHAN THỊ NGỌC	TÂM	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130082	TRẦN TRỌNG	TẤN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130286	NGUYỄN MINH	THANH	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130292	TRẦN CÔNG	THỂ	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130298	LƯƠNG KIỀU	THIÊN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130300	TRẦN NGỌC	THIỆN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130240	TRẦN QUỐC	THỊNH	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130303	ĐẶNG THỊ MINH	THƯ	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130312	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	TÍN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13130317	NGUYỄN VĂN	TRÀ	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130096	PHẠM THỊ THANH	TRÀ	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12329129	CAO THANH MINH	TRÍ	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130120	PHAN THẾ	TRUNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130104	NGUYỄN HỮU	TÚ	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01426

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD205 Nhóm : 02 Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130336	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130337	NGUYỄN CÔNG	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130101	NGUYỄN TRUNG	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	CD10TH17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13329271	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀN	VĂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12329193	ĐẶNG THỊ TƯỜNG	VI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130352	ĐINH XUÂN	VIỆT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13130109	HOÀNG TẤN	VÕ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130112	NGUYỄN THIỆN	VƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130357	HỒ THỊ	XINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130113	VÕ THỊ HOÀI	XUÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130358	NGUYỄN VĂN	YÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01427

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm : 03 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329005	PHẠM HỮU TRUNG	ANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130002	ĐÀO THỊ THU	ÁNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130004	HUỲNH QUỐC	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130120	LÊ QUANG	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130360	NGUYỄN DUY	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13329015	NGUYỄN THỊ VIỆT	CHINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130135	LÊ ĐĂNG THÀNH	CÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130010	NGÔ XUÂN	DŨNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329032	NGUYỄN HÙNG MINH	DƯƠNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130055	TRỊNH THÀNH	ĐẠT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130156	TRẦN THẾ	ĐÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13329038	TRẦN NGỌC	ĐỨC	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130008	NGUYỄN HOÀNG	GIA	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13130160	PHAN THỊ	GIANG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13329040	DƯƠNG BÁ	HÀ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130014	HỒ THỊ MỸ	HẠNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130018	VÕ MINH	HIỀN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130171	TRẦN THỊ MỸ	HOA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01427

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm : 03 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130178	THÂN VĂN	HOẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130033	NGUYỄN THANH	HƯNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130034	TRẦN KHÁNH	HƯNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130197	MỘNG LÝ THU	HƯỜNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130198	TRƯƠNG HỮU	HƯỜNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130326	HỒ QUỐC	KHÁNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130042	HỒ ĐỨC	LÂM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13329088	LÊ VĂN	LIỄL	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13329090	ĐỖ TRỌNG	LINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130044	NGUYỄN DUY	LINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130048	HUỲNH QUỐC	LỘC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130223	NGUYỄN THỊ	LUYẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13329109	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13329110	LÊ HOÀNG	MẾN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13329112	HUỲNH VĂN	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13329113	LÊ QUANG	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12130082	VÕ THANH	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13130053	NGUYỄN THỊ HUYỀN	MY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01427

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Hệ điều hành nâng cao-214251 **Ngày Thi :** 18/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD301 **Nhóm :** 03 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	13130054	ĐINH QUỐC	NAM	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	11130015	NGUYỄN VĂN	NAM	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13130059	BÙI TRỌNG	NGHĨA	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13329144	DƯƠNG NGUYỄN THÀNH	PHÁT	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13130252	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13130068	NÔNG VĂN	PHÚ	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13130262	DƯƠNG THỊ	PHƯỢNG	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	13130072	PHẠM NHỰT	QUANG	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13130263	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	QUÂN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01428

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD303** **Nhóm : 03** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13130074	TRỊNH NHẬT	QUÂN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130209	TRẦN ĐĂNG	QUÝ	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13329172	TRƯƠNG NỮ THIÊN KI	QUÝ	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130076	ĐOÀN THỊ	SINH	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13329177	PHẠM TUẤN	SƠN	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130272	TRƯƠNG VĂN	SƠN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130078	VƯƠNG TRÍ	TÀI	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130080	PHẠM TRỌNG	TÂN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130106	PHAN THANH	TÂN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130281	PHAN TRUNG	TÂN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13329189	TRÀ NGỌC	TÂN	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130081	NGUYỄN THÀNH	TẤN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13329195	HUỲNH PHƯỚC	THÀNH	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13329199	LÊ THỊ	THẢO	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130289	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẮM	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13329209	HUỲNH THỊ ÁI	THI	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130296	HUỲNH NGỌC	THIÊN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130028	PHAN MINH	THIỆN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01428

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ điều hành nâng cao-214251** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD303** **Nhóm : 03** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130088	LƯƠNG DIỆP	THỊNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130369	PHẠM NGỌC HẠ	THU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13329223	LƯƠNG ANH	THƯ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130091	NGÔ ANH	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130308	PHẠM MINH	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130092	THÁI VĂN	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130310	LÊ TRỌNG	TÍN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13329233	NGUYỄN THANH	TÍN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13329232	VÕ TRƯỜNG QUANG	TÌNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130314	LÊ CHÍ	TOẢN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130094	PHẠM CHÍ	TÔN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13329238	PHAN THỊ THU	TRANG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13130098	TRẦN VĂN	TRIỀU	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13130321	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12130116	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13130099	LÊ KIM	TRUNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13130344	NGUYỄN MINH	TÚ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13130102	PHẠM VĂN	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 03 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01428

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Hệ điều hành nâng cao-214251 **Ngày Thi :** 18/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** HD303 **Nhóm :** 03 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	13130339	VŨ QUỐC	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130340	VY THANH	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13329259	NGUYỄN NGỌC	TÙNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13130343	VÕ XUÂN	TÙNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13130103	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13130350	TRẦN THỊ NGỌC	VÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13329273	NGUYỄN HOÀNG	VI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	13329274	LÊ HẢI	VIỆT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13130108	TRẦN QUANG	VINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01429

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình mạng-214252 **Ngày Thi :** 25/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	11130086	HUỲNH NGỌC	ANH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11329014	TRƯƠNG TUẤN	ANH	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130002	ĐÀO THỊ THU	ÁNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130004	HUỲNH QUỐC	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130120	LÊ QUANG	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	11130062	TRẦN ANH	BẢO	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13329007	ĐẶNG CÔNG	BÌNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130350	VÕ THÀNH	DUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329026	NGUYỄN TRẦN THÙY	DUYÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	11130004	LÊ BẢO	ĐẠI	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13329033	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	11130005	HUỲNH THANH	ĐIỀN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130008	NGUYỄN HOÀNG	GIA	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130340	HOÀNG VĂN	HẢI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13329047	LÂM PHÁT	HẢI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	11329044	NGUYỄN XUÂN	HẢI	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130014	HỒ THỊ MỸ	HẠNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130264	LÝ HỒNG	HẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01429

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình mạng-214252 **Ngày Thi :** 25/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130167	HỒ THỊ DỊU	HIỀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130308	LƯU HÀO	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13329057	LÊ ĐỨC	HIẾU	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12329054	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130171	TRẦN THỊ MỸ	HOA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130178	THÂN VĂN	HOẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12329058	PHAN VĂN	HỢP	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130250	ĐỖ THỊ THANH	HƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12329064	NGUYỄN ANH	KHANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13329077	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130214	TẠ NGỌC BẢO	LÂM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13329088	LÊ VĂN	LIÊL	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13130044	NGUYỄN DUY	LINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130014	TRẦN NHẬT VŨ	LINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12329057	ĐINH PHƯỚC	LỘC	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13130220	NGUYỄN PHƯỚC	LỢI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12329037	NGUYỄN TẤN	LỢI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13130223	NGUYỄN THỊ	LUYẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01429

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình mạng-214252 **Ngày Thi :** 25/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130236	HOÀNG ĐỨC	MẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13329110	LÊ HOÀNG	MẾN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13329112	HUỲNH VĂN	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13329113	LÊ QUANG	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	11329066	NGUYỄN QUỐC	MINH	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12329025	NGUYỄN QUỐC	MINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130082	VÕ THANH	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	13130053	NGUYỄN THỊ HUYỀN	MY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13130233	HOÀNG NGỌC	MỸ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	11130015	NGUYỄN VĂN	NAM	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12329181	ĐOÀN HỮU	NGHĨA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	13130062	TRẦN	NGỌC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	13329125	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	13130359	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	13329283	MAI MINH	NHẬT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	12130358	DƯƠNG HUỲNH	NHƯ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	11130018	LÊ NGỌC	PHÁT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	12130244	LÊ QUỐC	PHÚ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01429

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình mạng-214252 **Ngày Thi :** 25/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	13329150	LÊ CẢNH	PHÚC	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	12130281	TRẦN HOÀNG	PHÚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	12130251	LÂM QUỐC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	12329020	MAI THÀNH	QUÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	13130073	NGUYỄN MINH	QUÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	11130042	NGUYỄN VĨNH	SONG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	13130273	MAI HỮU	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	13130080	PHẠM TRỌNG	TÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	12130106	PHAN THANH	TÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	13130081	NGUYỄN THÀNH	TẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	10130082	HUỲNH QUỐC	THẠCH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	13329192	NGUYỄN PHẠM HOÀI	THANH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	12130109	NGUYỄN MINH	THÀNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	13329197	NGUYỄN VĂN	THÀNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	12130110	TRƯƠNG THỊ THANH	THẢO	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	13329208	TRẦN QUYẾT	THẮNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	12329199	DIỆP HOÀNG	THÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	13329209	HUỲNH THỊ ÁI	THI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01429

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình mạng-214252 **Ngày Thi :** 25/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
73	12130192	CHÂU DUY	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	12130028	PHAN MINH	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	11130023	NGÔ MINH	THỐNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	13329221	NGUYỄN THỊ	THÚY	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	11130026	ĐẶNG NGỌC	TIẾN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	13130091	NGÔ ANH	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	12130114	NGUYỄN MINH	TOẠI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	13130314	LÊ CHÍ	TOẢN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
81	13130317	NGUYỄN VĂN	TRÀ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	12130033	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
83	12329129	CAO THANH MINH	TRÍ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
84	11130039	SƠN MINH	TRÍ	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
85	12329127	VÕ VĂN	TRÍ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	13329249	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
87	12130278	PHẠM MINH	TÚ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
88	13130336	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
89	12130122	ĐỖ THANH	TÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
90	13329259	NGUYỄN NGỌC	TÙNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01429

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình mạng-214252 **Ngày Thi :** 25/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
91	11130099	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
92	13329271	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀN	VĂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
93	12130040	TRANG QUỐC	VĂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	13329274	LÊ HẢI	VIỆT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	12130297	DƯƠNG TUẤN	VŨ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
96	11329133	PHẠM THÀNH	VŨ	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
97	12130262	TRẦN THỊNH	VƯỢNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01430

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình mạng-214252 **Ngày Thi :** 25/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** R406 **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13329011	TRẦN THÁI	BÌNH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10130138	UNG THỊ VIỆT	CẨM	DH10DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13329015	NGUYỄN THỊ VIỆT	CHINH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130010	NGÔ XUÂN	DŨNG	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13329032	NGUYỄN HÙNG MINH	DƯƠNG	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130149	NGUYỄN VĂN	ĐẠI	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13329038	TRẦN NGỌC	ĐỨC	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13329040	DƯƠNG BÁ	HÀ	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329051	VÕ THANH	HẢI	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13329053	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11329010	TRẦN TRUNG	HIẾU	CD11TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13329070	MAI VIẾT	HÙNG	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130186	NGUYỄN NGỌC	HUY	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13329067	ĐINH NGỌC	HUYỀN	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130197	MỘNG LÝ THU	HƯỜNG	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130133	NGUYỄN THỊ THANH	HƯỜNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130198	TRƯƠNG HỮU	HƯỜNG	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130211	HUỲNH ANH	KIỆT	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01430

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình mạng-214252 **Ngày Thi :** 25/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** R406 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130212	NGUYỄN TRỌNG	KÍNH	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130042	HỒ ĐỨC	LÂM	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	11130088	BÙI THỊ	LỆ	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130046	NGUYỄN PHI	LONG	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	11130072	HỒ NHƯ	LỪNG	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13329109	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130225	NGUYỄN VÕ XUÂN	MAI	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13329111	BÙI VĂN	MINH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130238	LÊ CAO	NGHĨA	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130061	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130063	TRẦN HỮU QUANG	NGỌC	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130357	KHƯU TRỌNG	NHÂN	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13329144	DƯƠNG NGUYỄN THÀNH	PHÁT	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13130252	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13130253	NGUYỄN TRUNG	PHI	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13329151	HUỲNH NGỌC DUY	PHƯƠNG	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	11130070	NGUYỄN CHÍ	PHƯƠNG	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13329162	NGUYỄN BẢO	QUÂN	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01430

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình mạng-214252 **Ngày Thi :** 25/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** R406 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	13130263	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	QUÂN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13329163	PHẠM CAO MINH	QUÂN	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13329167	NGUYỄN HỮU	QUỐC	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13329172	TRƯƠNG NỮ THIÊN KI	QUÝ	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13329169	TRẦN VĂN	QUYẾT	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	10329051	ĐỖ THỊ NHƯ	QUỲNH	CD10TH17							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13130076	ĐOÀN THỊ	SINH	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	13329177	PHẠM TUẤN	SƠN	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13130275	NGUYỄN VĂN THIÊN	TÀI	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	13329183	HỒ XUÂN	TÂM	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	10130073	LÊ THANH	TÂM	DH10DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	13329189	TRÀ NGỌC	TÂN	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	13329195	HUỲNH PHƯỚC	THÀNH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	13329199	LÊ THỊ	THẢO	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	13130296	HUỲNH NGỌC	THIÊN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	13130088	LƯƠNG DIỆP	THỊNH	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	10130087	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THÙY	DH10DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	13329223	LƯƠNG ANH	THƯ	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01430

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình mạng-214252 **Ngày Thi :** 25/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** R406 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	13329233	NGUYỄN THANH	TÍN	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	13329232	VÕ TRƯỜNG QUANG	TÌNH	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	13329238	PHAN THỊ THU	TRANG	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	13329262	TỪ HỮU	TÚ	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	13329264	VÕ HỒNG	TÚ	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	11329111	CAO TRƯỜNG	TUẤN	CD11TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	13329268	CAO THỊ CẨM	UYÊN	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	13130349	PHẠM ĐÌNH	VĂN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	13329273	NGUYỄN HOÀNG	VI	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	13329275	TRẦN XUÂN	VINH	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	10130124	HUỲNH CAO	VĨNH	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	13329280	LÊ THỊ	XUÂN	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01431

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình mạng nâng cao-214273** **Ngày Thi : 15/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R306** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130155	NGUYỄN TUẤN	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11130001	NGUYỄN VĂN CHÚC	ÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12130050	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130139	ĐẶNG NGỌC	CỪ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12329148	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130006	NGUYỄN VŨ	DOANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130054	PHẠM DUY	ĐẠT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130055	TRỊNH THÀNH	ĐẠT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130056	BÙI MINH	ĐĂNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	11130035	NGUYỄN VĂN CỜ	ĐỎ	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11130058	VÕ THỊ HỒNG	GẤM	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12329051	MAI VĂN	HẢI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130228	NGUYỄN TRUNG	HẢI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12329071	NGUYỄN TRUNG	HÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10130021	NGUYỄN HỮU	HIỀN	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130010	LÊ HOÀNG	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130182	NGUYỄN THANH	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130198	ĐẶNG ĐỨC	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01431

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình mạng nâng cao-214273** **Ngày Thi : 15/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R306** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130366	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH12DT								
20	12130189	PHẠM NGỌC	HIẾU	DH12DT								
21	12130071	NGUYỄN ĐÔNG	HƯNG	DH12DT								
22	12130326	HỒ QUỐC	KHÁNH	DH12DT								
23	12130076	VÕ TRUNG	KIÊN	DH12DT								
24	12130164	ĐÀO GIA	KỲ	DH12DT								
25	11130088	BÙI THỊ	LỆ	DH11DT								
26	12130079	LÊ HỮU	LONG	DH12DT								
27	12130355	VÕ TẤN	LỘC	DH12DT								
28	12329077	NGUYỄN BÁ	LUÂN	CD12TH								
29	12130368	PHAN XUÂN	MẠNH	DH12DT								
30	12130081	TRẦN THỊ XUÂN	MẾN	DH12DT								
31	12130238	NGUYỄN ĐỨC	MINH	DH12DT								
32	10130112	LÊ NGUYỄN HỮU	NHÂN	DH10DT								
33	12130363	ĐẶNG THỊ	NHỰT	DH12DT								
34	12130221	PHẠM VĂN NAM THÀNH	PHONG	DH12DT								
35	12130270	HỒ XUÂN	QUÝ	DH12DT								
36	12130103	TRẦN MINH	SANG	DH12DT								

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01431

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình mạng nâng cao-214273** **Ngày Thi : 15/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R306** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130188	HUỲNH NHẬT	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12130174	VÒNG LỒNG	TẮC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	12130026	NGUYỄN VĂN	TEN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	11130037	HUỲNH QUANG	THÁI	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	11130038	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130030	PHẠM THỊ HỒNG	THƠ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130113	TRẦN TÂN	THUẬN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12130298	PHẠM THỊ NGỌC	THƯ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	12130329	VÕ THỊ THÙY	TRANG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12130117	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12130118	TRƯƠNG KIM	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	10130095	TỐNG THANH	TRUNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	12130233	VÕ MINH	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	12130231	NGUYỄN THANH	TRỰC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	12130295	ĐẶNG TRUNG	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	12130035	LÊ ANH	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	12130289	LÊ HUỲNH ANH	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	11130046	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01431

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình mạng nâng cao-214273** **Ngày Thi : 15/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R306** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	12130204	LẠI THỊ PHƯƠNG	TUYẾT	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	12130324	BÙI TIẾN	VIỂN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	12130129	NGUYỄN HỮU	VINH	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	10130099	THÁI QUANG	VINH	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	12130179	NGUYỄN THĂNG	VƯƠNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01432

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính nâng cao-214282** **Ngày Thi : 26/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV219 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	11130086	HUỲNH NGỌC	ANH	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12329005	PHẠM HỮU TRUNG	ANH	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11130001	NGUYỄN VĂN CHÚC	ÂN	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12329162	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÚT	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12329148	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	11130004	LÊ BẢO	ĐẠI	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	11130005	HUỲNH THANH	ĐIỀN	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	11130035	NGUYỄN VĂN CỜ	ĐỎ	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	11329034	ĐẶNG PHƯƠNG NHẬT	ĐỒNG	CD11TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	11329101	NGUYỄN VĂN	ĐƯỜNG	CD11TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130340	HOÀNG VĂN	HẢI	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130014	HỒ THỊ MỸ	HẠNH	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10130125	CAO ANH	HÀO	DH10DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130197	TRẦN TRUNG	HẬU	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10130021	NGUYỄN HỮU	HIỀN	DH10DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130308	LƯU HÀO	HIỆP	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09157058	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	CD10TH17							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10130023	LÝ TRUNG	HIẾU	DH10DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01432

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính nâng cao-214282** **Ngày Thi : 26/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV219** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12329121	HOÀNG THỊ	HOA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12329065	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÒA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10130027	VŨ THÁI	HÒA	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130066	ĐẶNG HUY	HOÀNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130067	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12329176	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12329149	NGUYỄN ĐẠI	HƯNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01433

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính nâng cao-214282** **Ngày Thi : 26/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV223** **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130071	NGUYỄN ĐÔNG	HƯNG	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12329076	ĐỖ HOÀI	KHƯƠNG	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130210	NGUYỄN VĂN	KIÊN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130276	LÊ THỊ	LINH	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12329096	NGUYỄN THỊ	LINH	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12329178	VŨ TỐNG NHẬT	LINH	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130257	LÂM THÀNH	LONG	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12329074	LÊ QUANG	LONG	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10130042	NGUYỄN LÂM THÀNH	LỢI	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12329077	NGUYỄN BÁ	LUÂN	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11130012	PHẠM QUAN KHIẾT	LUÂN	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	11130067	PHẠM HUY	LUẬT	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	11130013	NGUYỄN ĐÌNH	LƯƠNG	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10130052	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10130112	LÊ NGUYỄN HỮU	NHÂN	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10130058	LA HIỆP	PHÁT	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	11130018	LÊ NGỌC	PHÁT	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	11329053	LÊ VIẾT	PHI	CD11TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01433

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính nâng cao-214282** **Ngày Thi : 26/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV223 Nhóm : 01 Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	10130128	HOÀNG NHẬT	PHÚ	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10130063	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12329151	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130284	TRẦN MINH	PHƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12329102	ĐỖ THÀNH	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12329185	MAI VĂN	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10130067	NGUYỄN TRẦN	QUÍ	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130227	NGUYỄN BẢO	QUỐC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12329023	LÊ THANH	QUÝ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	11329023	VÕ LÂM HOÀNG	SANG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130076	ĐOÀN THỊ	SINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01434

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính nâng cao-214282** **Ngày Thi : 26/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV315 Nhóm : 01 Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	11130042	NGUYỄN VĨNH	SONG	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130025	VÕ HOÀNG	TÂM	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12130042	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130108	NGUYỄN TUẤN	THANH	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130191	TRẦN LÊ HOÀNG	THẢO	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130370	TRỊNH THỊ THANH	THẢO	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12329112	VÕ TRẦN DUY	THẾ	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130241	NGÔ MINH	THIỆN	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12329116	VŨ NGỌC	THIỆN	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10130084	VÕ ĐẮC	THỊNH	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11130023	NGÔ MINH	THỐNG	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130369	PHẠM NGỌC HẠ	THU	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	11329141	NGUYỄN ANH	THUẬN	CD11TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130287	TRƯƠNG THỊ NGỌC	THƯƠNG	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10130089	LÂM HOÀNG	THY	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	11130025	TRẦN KHẢI CÁT	TIÊN	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	11130026	ĐẶNG NGỌC	TIẾN	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10130090	NGUYỄN HỮU	TÌNH	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01434

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Mạng máy tính nâng cao-214282** **Ngày Thi : 26/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV315 Nhóm : 01 Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	11130039	SƠN MINH	TRÍ	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130099	LÊ KIM	TRUNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12329191	VŨ HOÀNG	TRUNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10130096	TRẦN CÔNG	TRỰC	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	CD10TH17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12329194	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130214	TRẦN THỊ DIỄM	XUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01435

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Chuyên đề Java-214286 **Ngày Thi :** 23/06/15 **Giờ thi:** 14g45 - **phút** **Phòng thi** CT101 **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329003	LÊ TUẤN	ANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10130005	PHẠM XUÂN	BẰNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12329148	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10130016	HOÀNG ĐÌNH	DƯƠNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12329049	LÊ DUY	ĐỨC	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12329051	MAI VĂN	HẢI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10130125	CAO ANH	HÀO	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12329071	NGUYỄN TRUNG	HÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130010	LÊ HOÀNG	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09157058	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	CD10TH17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11130008	NGUYỄN THÁI	HÒA	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10130027	VŨ THÁI	HÒA	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10130029	VŨ NGỌC	HÙNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10130030	BÙI VĂN	HUỲNH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	11130040	HUỲNH THỊ MỸ	LINH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130257	LÂM THÀNH	LONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	11130011	BÙI HỮU	LỘC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	11329066	NGUYỄN QUỐC	MINH	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01435

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Chuyên đề Java-214286 **Ngày Thi :** 23/06/15 **Giờ thi:** 14g45 - **phút** **Phòng thi** CT101 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	10130048	TRƯƠNG NHẬT	MINH	DH10DT								
20	11329086	TỐNG THỊ	NGUYỆT	CD11TH								
21	11130017	LƯƠNG VĂN	NHẪN	DH11DT								
22	12329154	PHAN THẾ	PHONG	CD12TH								
23	10130128	HOÀNG NHẬT	PHÚ	DH10DT								
24	10130063	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	DH10DT								
25	10130069	NGUYỄN MINH	SANG	DH10DT								
26	10130070	NGUYỄN ĐẶNG QUANG	SƠN	DH10DT								
27	10130071	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	DH10DT								
28	10130072	ĐỖ TIẾN	SỸ	DH10DT								
29	11130071	NGUYỄN TẤN	TÀI	DH11DT								
30	10130073	LÊ THANH	TÂM	DH10DT								
31	12329199	DIỆP HOÀNG	THÂN	CD12TH								
32	12329114	ĐỒNG XUÂN	THẾ	CD12TH								
33	10130084	VÕ ĐẮC	THỊNH	DH10DT								
34	10130085	DƯƠNG HOÀNG	THƠ	DH10DT								
35	12329119	LÊ TRẠCH	THUÂN	CD12TH								
36	11329141	NGUYỄN ANH	THUẬN	CD11TH								

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01435

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Chuyên đề Java-214286** **Ngày Thi : 23/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi CT101** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130223	THÁI THỊ CẨM	TIÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	11130090	NGUYỄN QUỐC	TÍN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10130090	NGUYỄN HỮU	TÌNH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	10130094	LÊ QUANG	TOẠI	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12130329	VÕ THỊ THÙY	TRANG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	11130028	LÊ CAO	TRÍ	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130225	NGUYỄN MINH	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12329139	TRẦN HOÀNG	TRUNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	CD10TH17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	10130099	THÁI QUANG	VINH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	11130031	NGUYỄN	VĨNH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	09130103	HỒ XUÂN ANH	VŨ	DH09DT17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 Tổ : 001

Mã nhận dạng 01436

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Chuyên đề Java-214286 Ngày Thi : 23/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi CT102 Nhóm : 02 Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	11329028	PHAN HOÀNG	BẢO	CD11TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11130062	TRẦN ANH	BẢO	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11130054	VÕ TRẦN	ĐẠI	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	11329037	LÊ TẤN	ĐỨC	CD11TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	11130058	VÕ THỊ HỒNG	GẤM	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	11329044	NGUYỄN XUÂN	HẢI	CD11TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	11130007	NGUYỄN TRUNG	HẬU	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	11329046	LÂM CHÍ	HIẾU	CD11TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	11329010	TRẦN TRUNG	HIẾU	CD11TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130066	ĐẶNG HUY	HOÀNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130067	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	11130009	NGUYỄN VIỆT	HỒNG	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10130105	LÝ THỊ	HƯƠNG	DH10DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12329032	VÕ KHẮC	LẬP	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	11130094	LÂM ÁI	LINH	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130276	LÊ THỊ	LINH	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12329096	NGUYỄN THỊ	LINH	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12329178	VŨ TỐNG NHẬT	LINH	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01436

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Chuyên đề Java-214286 **Ngày Thi :** 23/06/15 **Giờ thi:** 14g45 - **phút** **Phòng thi** CT102 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	11329071	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	11329068	HOÀNG ĐỨC	LUÂN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	11130067	PHẠM HUY	LUẬT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	11130013	NGUYỄN ĐÌNH	LƯƠNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	11329140	ĐẶNG THỊ KIM	NGOAN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	11130050	TRẦN ĐÌNH BẢO	NGỌC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	11130080	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	11130016	LƯU ĐẶNG	NHÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	11130077	BÙI ĐÌNH	NHU	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	11130020	PHAN HỮU	PHƯỚC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12329099	HUỲNH KIM	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12329164	TRẦN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12329160	PHẠM VĂN	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	11130052	PHẠM PHÚ MINH	QUÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12130227	NGUYỄN BẢO	QUỐC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	11130021	LÊ VĂN	SANG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	11329023	VÕ LÂM HOÀNG	SANG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12329188	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01436

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Chuyên đề Java-214286** **Ngày Thi : 23/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi CT102** **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130191	TRẦN LÊ HOÀNG	THẢO	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	10130133	TRẦN VĂN	THẮNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10130089	LÂM HOÀNG	THY	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	11130030	NGUYỄN BÁ	TRUNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	11329109	LÊ TRẦN VĂN	TRƯỜNG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13329263	VÕ HOÀNG	TÚ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	11329111	CAO TRƯỜNG	TUẤN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12130289	LÊ HUỲNH ANH	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	11130099	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	11130059	NGUYỄN THỊ CẨM	UYÊN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12329166	MAI THỊ	XOAN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01437

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình cơ bản-214321 **Ngày Thi :** 18/06/15 **Giờ thi:** 09g30 - phút **Phòng thi** RD501 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12162077	NGUYỄN QUỐC HẢI	AN	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11329014	TRƯƠNG TUẤN	ANH	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12162007	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12162018	NGÔ THỊ NGỌC	ÁNH	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12162035	NGUYỄN LÝ	BẰNG	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12162078	TRỊNH HOÀNG	BỬU	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12162085	NGUYỄN THỊ	DIỆU	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12162013	LÊ THỊ HUỲNH	DUYÊN	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12162088	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130152	HOÀNG TIẾN	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12162070	NÔNG THỊ	ĐỊNH	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12162017	ĐẶNG THỊ NGÂN	HÀ	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12162047	ĐỖ THỊ KHÁNH	HÀ	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12162050	PHAN THỊ THANH	HẰNG	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12162023	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12162019	PHẠM ĐÌNH GIA	HUY	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12162022	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12162027	ĐẶNG THỊ	HƯƠNG	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01437

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình cơ bản-214321** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD501 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12162021	NGUYỄN TRỌNG	KHIÊM	DH12GI							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12162048	ĐINH THỊ THÚY	KIỀU	DH12GI							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01438

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình cơ bản-214321** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD504** **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12162030	VÕ THỊ THANH	LAM	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12162081	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12162060	NGUYỄN THU	MINH	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12162042	VƯƠNG HUỆ	MINH	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12162062	ĐỖ NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12162084	HUỲNH ĐOÀN TRỌNG	NHÂN	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12162001	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12162057	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NHUNG	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12162025	NGUYỄN HUỲNH	NHƯ	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12162034	HUỲNH TẤN	PHÁT	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12162082	ĐOÀN THỊ KIM	PHỤNG	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12162031	LƯƠNG THỊ	PHƯƠNG	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12162014	NGUYỄN HOÀNG	SANG	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12162038	LÂM THANH	SÂM	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13162077	TRẦN MINH	TÀI	DH13GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12162072	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12162051	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12162058	NGUYỄN THỊ NHƯ	THƠ	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01438

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình cơ bản-214321 **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD504 Nhóm : 01 Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12162066	PHẠM NGUYỄN ANH	THƯ	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12162036	TRỊNH NGỌC ANH	THƯ	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12162073	NGUYỄN NGỌC MINH	TIẾN	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12162028	ĐINH THỊ BẢO	TRÂM	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12162052	NGÔ THỊ TUYẾT	TRINH	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12162075	HUỲNH THANH	TRÚC	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12162068	LÊ THỊ MINH	TUYẾT	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12162069	NGUYỄN THỊ BẢO	XUYÊN	DH12GI							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01439

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình nâng cao-214331** **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14130002	NGUYỄN NGỌC QUỐC	AN	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14130008	NHAN VƯƠNG NGỌC	BẢO	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130009	LÊ VŨ	CHƯƠNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14130010	BÙI THẾ	CÔNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130011	VÕ MINH	CƯỜNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14130012	NGUYỄN TẤN	DANH	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130016	CAO THANH	DŨNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130017	CHÂU TRẦN	DŨNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329033	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130019	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14130020	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14130023	PHAN THỊ THU	ĐÔNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14130025	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130027	DIỆP TRƯỜNG	HẢI	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130029	PHẠM ĐĂNG	HẢI	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14130033	NGUYỄN THỊ HIẾU	HẠNH	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14130026	ĐẶNG QUỐC	HÀO	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130210	LÊ NGỌC	HẬN	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01439

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình nâng cao-214331** **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130017	TRẦN THỊ DIỆU	HIỀN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14130038	NGUYỄN ĐẠI	HIỆP	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14130035	DƯƠNG CHÍ	HIẾU	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14130036	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	HIẾU	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130039	ĐOÀN VĂN	HÒA	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130172	ÂU TIẾN	HOÀNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14130046	ĐỖ MẠNH	HÙNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14130043	NGUYỄN KHẮC	HUY	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14130044	NGUYỄN QUỐC	HUY	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14130045	LÊ NGỌC	HUYỀN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14130047	NGUYỄN HOÀNG	HƯNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14130048	VÕ THÀNH	HƯNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	14130050	NGUYỄN CHIÊU	KHA	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14130051	SẦN HUYỄN	KHANG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14130052	QHỒ LÂM	LAI	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	14130053	TRƯƠNG TAM	LANG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14130054	DƯƠNG VĂN	LÂM	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	14130055	PHẠM THANH	LÂM	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01439

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình nâng cao-214331 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	14130057	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130045	LƯƠNG DIỆU	LONG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14130058	TRẦN THÀNH	LONG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14130059	LÊ HỮU	LỘC	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	14130060	ĐOÀN TẤN	LỢI	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14130061	NGUYỄN TÂM	LUÂN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14130062	NGUYỄN VŨ	LUÂN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14130063	SO TẤN	LƯỢNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14130065	LƯU VĂN	MẠNH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14130066	TRẦN MINH	MẪN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14130067	ONG THƯỜNG	MẪN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14130068	NGUYỄN NHẬT	MINH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	14130069	TRỊNH THU PHƯƠNG	MINH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14130070	PHAN NỮ THOẠI	MY	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	11130015	NGUYỄN VĂN	NAM	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	14130071	TRẦN HOÀI	NAM	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	14130072	TRƯƠNG HOÀNG	NAM	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	14130073	TRẦN VĂN BÉ	NĂM	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01439

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình nâng cao-214331 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	14130075	CAO TRỌNG	NGHĨA	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	14130076	TRỊNH NHƯ	NGHĨA	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	14130081	ĐOÀN DUY	NHẤT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	14130082	BÙI MINH	NHẬT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	14130083	ĐỒNG MINH	NHẬT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	14130085	ĐOÀN THỊ TUYẾT	NHI	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	14130087	PHAN LÊ	NHỰT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	14130089	NGUYỄN TẤN	PHÁT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	14130090	PHẠM VĂN	PHÁT	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	14130091	BÙI THANH	PHONG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	14130092	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG	PHONG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	14130093	TRẦN ĐỨC	PHÚ	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	14130094	ĐỖ HOÀNG	PHÚC	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	12130251	LÂM QUỐC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	14130101	PHẠM HỮU	QUÝ	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	14130100	NGUYỄN THỊ THÚY	QUỲNH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	14130102	BÙI MINH	SANG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	14130103	TAI TẮT	SÁNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01439

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình nâng cao-214331** **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
73	14130105	NGUYỄN NGỌC	SƠN	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	14130106	NGÔ MINH	TÀI	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	14130107	PHAN NGUYỄN THÀNH	TÀI	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	14130110	ĐINH THẾ	TÂN	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	14130113	VŨ ĐỨC	THÁI	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	14130111	HUỲNH TÍNH	THÀNH	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	14130112	NGUYỄN THẾ THANH	THẢO	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	14130116	LÊ MINH	THẮNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
81	14130117	NGUYỄN TRUNG	THẮNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	14130118	TRẦN VĂN	THẮNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
83	14130120	BÙI THI	THI	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
84	14130122	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
85	14130124	NGUYỄN HỮU	THỊNH	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	14130125	NGUYỄN QUỐC	THÔNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
87	14130126	NGUYỄN HÒA	THUẬN	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
88	14130131	BÙI THIỆN	TOÀN	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
89	14130138	ĐỖ CAO	TRÍ	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
90	14130139	TRỊNH NHẤT	TRÍ	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01439

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình nâng cao-214331** **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
91	12329127	VÕ VĂN	TRÍ	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
92	14130134	HUỲNH MINH	TRIẾT	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
93	14130136	PHẠM THỊ MỸ	TRINH	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	14130140	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	14130141	HUỲNH KHẮC	TRUNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
96	14130142	LÊ VĂN	TRƯỜNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
97	12130278	PHẠM MINH	TÚ	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
98	14130143	NGUYỄN MINH	TUẤN	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
99	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	CD10TH17							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
100	14130146	LÊ THANH	TÙNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
101	14130147	VÕ THANH	TÙNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
102	14130148	NGÔ TẤN	TƯỚC	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
103	14130150	NGUYỄN QUỐC	VŨ	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01440

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình nâng cao-214331** **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14130153	LƯƠNG PHÚ	AN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14130006	NGUYỄN TRƯƠNG QUỐC	ANH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14130007	VÕ CAO	ANH	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14130155	NGUYỄN NGỌC	BẢO	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130157	TRẦN HUY	BẢO	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14130162	LÊ TRUNG	CẦU	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130164	NGUYỄN ĐÌNH	CHIỆN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14130166	TẠ PHẠM MINH	CHƯƠNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14130167	VÕ HỮU	CÔNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130168	VÕ THANH NGUYÊN	CÔNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14130169	HUỲNH QUỐC	CƯỜNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14130173	TÔ MINH	CƯỜNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13329028	ĐOÀN NGỌC	DŨNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130177	NGÔ TRÍ	DŨNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14130013	NGUYỄN ANH	DUY	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14130174	NGUYỄN CÔNG	DUY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14130179	DƯƠNG TRÙNG	DƯƠNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130182	NGUYỄN THỊ NGỌC	DƯƠNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01440

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình nâng cao-214331 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	14130184	TRẦN QUANG	DƯƠNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14130185	PHẠM TRANG LINH	ĐAN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14130186	PHẠM VIẾT	ĐẠO	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14130188	LÊ CHỈ	ĐẠT	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14130189	NGUYỄN PHƯỚC	ĐẠT	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14130190	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14130191	VÕ BÁ HOÀNG	ĐĂNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14130193	TRẦN PHÚC	ĐẶNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12329049	LÊ DUY	ĐỨC	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14130200	PHAN PHÚC	ĐỨC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14130383	TRẦN BÁ	ĐƯỢC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14130202	TRẦN NGỌC	HÀ	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	14130204	NGUYỄN THANH	HẢI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14130385	NGUYỄN THỊ NHƯ	HẢO	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14130212	TRẦN THỊ THU	HIỀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12130302	ĐOÀN QUỐC	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14130216	VÕ HOÀNG TRUNG	HIẾU	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	14130218	NGUYỄN VIỆT	HOÀI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01440

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình nâng cao-214331 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	14130219	VŨ ĐỨC	HOÀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130177	VÕ NGÔ TIÊN	HOÀNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14130220	ĐỒNG DANH	HỌC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13130031	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	14130231	PHẠM PHI	HÙNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14130042	ĐỖ QUANG	HUY	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14130224	HỒ SỸ	HUY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14130226	VĂN BÁ	HUY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14130233	VÕ ANH	KHA	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14130237	TRẦN QUỐC	KHÁNH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	13130204	PHAN KHẢ	KHẮT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14130239	TRẦN KHÔI	KHOA	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	14130241	NGÔ VĂN	KHƯƠNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14130244	TRẦN VĂN	KIỆT	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	12329070	LÊ THỊ	LAN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	14130247	TRẦN THỊ VÂN	LINH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	14130251	TRẦN NGỌC	LONG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	14130252	DƯƠNG TIẾN	LỘC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01440

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình nâng cao-214331 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - phút **Phòng thi** P1 **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	13130048	HUỲNH QUỐC	LỘC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	14130253	VÕ TẤN	LỘC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	14130254	LÊ MẬU	LỢI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	11130072	HỒ NHƯ	LỪNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	14130258	HUỲNH KIỀU KHÁNH	LY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	14130259	TRẦN VĂN	MẠNH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	12130312	PHẠM KHÁNH	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	14130260	TRẦN THỊ TRÀ	MY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	14130261	NGUYỄN ÂU CHÂU	MỸ	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	14130262	LÊ VĂN	NAM	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	14130266	NGUYỄN NGỌC	NÊN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	12130089	ĐẶNG HỮU	NGHĨA	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	14130267	LÊ ĐỨC	NGHĨA	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	14130268	NGUYỄN THỊ HẢI	NGOẠI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	14130271	LÊ TRỌNG	NGUYỄN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	14130274	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	14130080	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	12130020	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01440

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình nâng cao-214331 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
73	14130278	NGUYỄN DUY	OANH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	14130280	ĐẶNG QUỐC	PHONG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	14130281	NGUYỄN ĐÀM THIẾU	PHONG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	14130285	LÊ THỪA HOÀNG	PHÚC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	14130095	NGUYỄN THỊ HOÀI	PHỤNG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	14130292	ĐOÀN	PHƯỚC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	14130293	NGUYỄN TRẦN	PHƯỚC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	14130291	PHẠM LÊ CÔNG	PHƯƠNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
81	12329185	MAI VĂN	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	13329163	PHẠM CAO MINH	QUÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
83	14130297	NGUYỄN XUÂN	QUỐC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
84	14130298	Ÿỗ ANH	QUỐC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
85	14130299	PHẠM VĂN NGUYỄN	QUY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	13329169	TRẦN VĂN	QUYẾT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
87	14130300	CHU THỊ DIỆU	QUỲNH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
88	14130303	ĐẶNG VĂN	SÊ	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
89	14130310	NGUYỄN THUẬN	TÀI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
90	14130321	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01440

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình nâng cao-214331** **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
91	14130319	THÂN NGUYỄN XUÂN	THÁI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
92	14130316	PHẠM CHÂU	THANH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
93	14130318	PHẠM THANH	THẢO	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	14130323	HOÀNG ĐỨC	THẮNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	14130324	PHAN VĂN	THẮNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
96	13329208	TRẦN QUYẾT	THẮNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
97	13130085	TRẦN XUÂN	THẮNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
98	12329199	DIỆP HOÀNG	THÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
99	14130328	BÙI QUANG	THIỆN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
100	12130128	TRẦN NGUYỄN CHÍ	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
101	14130330	TRẦN VĂN	THIỆN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
102	14130331	HỒ QUỐC	THỊNH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
103	12130369	PHẠM NGỌC HẠ	THU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
104	14130337	TRẦN THỊ THU	THỦY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
105	14130340	NGUYỄN VĂN	THỨC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
106	14130339	LÊ THỊ	THƯỜNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
107	14130341	NGUYỄN THỊ THU	THY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
108	14130342	TRẦN THỤY XUÂN	THY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01440

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Lập trình nâng cao-214331 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
109	14130130	PHẠM CHÍNH	TÍN	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
110	14130344	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
111	14130348	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
112	14130349	TRÌNH VĂN	TOÀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
113	14130350	TRƯƠNG VĂN	TOÀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
114	14130351	HUỲNH THẢO	TRANG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
115	14130133	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH14DTA							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
116	14130355	LÊ HUỲNH ANH	TRÍ	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
117	14130353	PHẠM TRẦN THỊ LỆ	TRINH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
118	13130322	NGUYỄN VĂN	TRÌNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
119	12130116	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
120	14130356	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
121	14130357	LÊ PHƯƠNG	TRUNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
122	11329109	LÊ TRẦN VĂN	TRƯỜNG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
123	14130360	TRẦN QUANG	TRƯỜNG	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
124	14130373	ĐỖ NGUYÊN	TÚ	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
125	14130371	HUỲNH ANH	TÚ	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
126	12130152	LÊ QUANG	TÚ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01440

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Lập trình nâng cao-214331** **Ngày Thi : 16/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
127	14130361	NGUYỄN	TUẤN	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
128	12329072	VÕ LÂM	TUẤN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
129	14130367	LÊ VĂN	TUY	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
130	14130368	NGÔ QUANG	TUYỀN	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
131	14130369	TRỊNH THỊ NGỌC	TUYỀN	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
132	14130370	MAI THỊ	TUYẾT	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
133	13130105	DƯƠNG ANH CÁT	TƯỜNG	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
134	14130375	NGUYỄN LÊ LAN	VI	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
135	14130376	LÊ VĂN	VIỆT	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
136	14130377	ĐẶNG MINH PHÚ	VINH	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
137	14130378	LÝ HÁN	VINH	DH14DTB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
138	14130152	TRƯƠNG TIẾN	VƯƠNG	DH14DTA							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01441

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Thiết kế hướng đối tượng-214352** **Ngày Thi : 15/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13130002	ĐÀO THỊ THU	ÁNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130004	HUỲNH QUỐC	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130120	LÊ QUANG	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130360	NGUYỄN DUY	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13329007	ĐẶNG CÔNG	BÌNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13329011	TRẦN THÁI	BÌNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130128	VÕ SỸ	BÌNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13329015	NGUYỄN THỊ VIỆT	CHINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130135	LÊ ĐĂNG THÀNH	CÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130136	NGUYỄN VĂN	CÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130145	HỒ TRUNG	DŨNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130010	NGÔ XUÂN	DŨNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13329026	NGUYỄN TRẦN THÙY	DUYÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13329032	NGUYỄN HÙNG MINH	DƯƠNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130052	HỒ VĂN NGỌC	ĐAN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130150	CAO THÀNH	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	11130005	HUỲNH THANH	ĐIỀN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130156	TRẦN THẾ	ĐÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01441

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng-214352 **Ngày Thi :** 15/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13329038	TRẦN NGỌC	ĐỨC	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130008	NGUYỄN HOÀNG	GIA	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130160	PHAN THỊ	GIANG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130163	TRẦN VĂN	GIÁP	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13329040	DƯƠNG BÁ	HÀ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13329047	LÂM PHÁT	HẢI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13329051	VÕ THANH	HẢI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13130014	HỒ THỊ MỸ	HẠNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13329053	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130015	NGUYỄN VĂN	HẬU	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130018	VÕ MINH	HIỀN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13329057	LÊ ĐỨC	HIẾU	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13130020	NGUYỄN THANH	HOA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13130171	TRẦN THỊ MỸ	HOA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13130178	THÂN VĂN	HOẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13130183	TRẦN THỊ MỸ	HỒNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12329058	PHAN VĂN	HỢP	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13329070	MAI VIẾT	HÙNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01441

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng-214352 **Ngày Thi :** 15/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	13130192	TRẦN	HÙNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130186	NGUYỄN NGỌC	HUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13130027	PHÙNG ĐÌNH	HUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13130189	NGUYỄN THỊ TRÚC	HUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13329067	ĐINH NGỌC	HUYỀN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13329072	NGUYỄN VĂN	HƯNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13130034	TRẦN KHÁNH	HƯNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	13130036	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13130197	MỘNG LÝ THU	HƯỜNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	13130198	TRƯƠNG HỮU	HƯỜNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12329064	NGUYỄN ANH	KHANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	13329077	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	13329078	TRIỆU NGỌC	KHÁNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	13130205	LÊ SĨ ĐĂNG	KHOA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	13130212	NGUYỄN TRỌNG	KÍNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	13130214	TẠ NGỌC BẢO	LÂM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	13329088	LÊ VĂN	LIÊL	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	13329090	ĐỖ TRỌNG	LINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01441

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng-214352 **Ngày Thi :** 15/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	13130044	NGUYỄN DUY	LINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	11329071	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	12130258	PHÙ HOÀNG	LONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	12329057	ĐINH PHƯỚC	LỘC	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	13130220	NGUYỄN PHƯỚC	LỢI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	13130223	NGUYỄN THỊ	LUYẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	12130178	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	13329109	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	12130236	HOÀNG ĐỨC	MẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	13329110	LÊ HOÀNG	MẾN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	13329111	BÙI VĂN	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	13329112	HUỲNH VĂN	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	13329113	LÊ QUANG	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	12329025	NGUYỄN QUỐC	MINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	13130053	NGUYỄN THỊ HUYỀN	MY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	13130233	HOÀNG NGỌC	MỸ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	13130054	ĐINH QUỐC	NAM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	11130015	NGUYỄN VĂN	NAM	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01441

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng-214352 **Ngày Thi :** 15/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
73	13130055	PHẠM QUỐC THỜI	NAY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	13130059	BÙI TRỌNG	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	13130238	LÊ CAO	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	13130061	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	13130062	TRẦN	NGỌC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	13130241	LÊ XUÂN	NGUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	13329125	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	13130064	NGUYỄN VĂN	NGUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
81	13130359	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	13329283	MAI MINH	NHẬT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
83	13329136	VÕ THÙY	NHIÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
84	11130069	NGUYỄN PHẠM MINH	NHỰT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
85	13329144	DƯƠNG NGUYỄN THÀNH	PHÁT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	13130066	PHẠM TẤN	PHÁT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
87	11329053	LÊ VIẾT	PHI	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
88	13130253	NGUYỄN TRUNG	PHI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
89	12130244	LÊ QUỐC	PHÚ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
90	13130068	NÔNG VĂN	PHÚ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01441

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Thiết kế hướng đối tượng-214352** **Ngày Thi : 15/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
91	13329150	LÊ CẢNH	PHÚC	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
92	13130257	VÕ ĐẠI	PHÚC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
93	11130020	PHAN HỮU	PHƯỚC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	13329156	PHAN HỮU	PHƯỚC	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	13329151	HUỲNH NGỌC DUY	PHƯƠNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
96	13130260	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
97	13130262	DƯƠNG THỊ	PHƯỢNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
98	13130072	PHẠM NHỰT	QUANG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
99	13329161	CỒ DUY	QUÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
100	13329162	NGUYỄN BẢO	QUÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
101	13130073	NGUYỄN MINH	QUÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
102	13329163	PHẠM CAO MINH	QUÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
103	13329172	TRƯƠNG NỮ THIÊN KI	QUÝ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
104	13130265	TỪ THỊ KIM	QUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
105	13329169	TRẦN VĂN	QUYẾT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
106	13130269	VŨ LƯU	QUỲNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
107	13130076	ĐOÀN THỊ	SINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
108	13130271	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01441

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng-214352 **Ngày Thi :** 15/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** P1 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
109	13329177	PHẠM TUẤN	SƠN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
110	13130272	TRƯƠNG VĂN	SƠN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
111	13130273	MAI HỮU	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
112	13130275	NGUYỄN VĂN THIÊN	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
113	13130078	VƯƠNG TRÍ	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
114	13329183	HỒ XUÂN	TÂM	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
115	12130024	NGUYỄN THÀNH	TÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
116	13130277	PHAN THỊ NGỌC	TÂM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
117	13329187	VÕ HOÀI	TÂM	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
118	13130080	PHẠM TRỌNG	TÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
119	13329189	TRÀ NGỌC	TÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
120	13130081	NGUYỄN THÀNH	TẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
121	13329192	NGUYỄN PHẠM HOÀI	THANH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
122	13329195	HUỲNH PHƯỚC	THÀNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
123	13329197	NGUYỄN VĂN	THÀNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
124	13329199	LÊ THỊ	THẢO	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
125	13130289	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẮM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
126	13329208	TRẦN QUYẾT	THẮNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01441

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Thiết kế hướng đối tượng-214352** **Ngày Thi : 15/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
127	12329199	DIỆP HOÀNG	THÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
128	13130292	TRẦN CÔNG	THỂ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
129	13329209	HUỲNH THỊ ÁI	THI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
130	12329115	ĐÀO VĂN	THIÊN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
131	13130296	HUỲNH NGỌC	THIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
132	12329075	HÀ VĂN	THUẬN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
133	13329221	NGUYỄN THỊ	THÚY	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
134	13130303	ĐẶNG THỊ MINH	THƯ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
135	13329223	LƯƠNG ANH	THƯ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
136	13130091	NGÔ ANH	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
137	13130092	THÁI VĂN	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
138	13130310	LÊ TRỌNG	TÍN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01442

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Thiết kế hướng đối tượng-214352** **Ngày Thi : 15/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R406** **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13329233	NGUYỄN THANH	TÍN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13329232	VÕ TRƯỜNG QUANG	TÌNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12130114	NGUYỄN MINH	TOẠI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13329237	NGÔ BẢO	TOÀN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130314	LÊ CHÍ	TOẢN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130316	NGUYỄN THANH	TÒNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130317	NGUYỄN VĂN	TRÀ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130096	PHẠM THỊ THANH	TRÀ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329238	PHAN THỊ THU	TRANG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12329129	CAO THANH MINH	TRÍ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12329127	VÕ VĂN	TRÍ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130321	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130099	LÊ KIM	TRUNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13329249	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130344	NGUYỄN MINH	TÚ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130278	PHẠM MINH	TÚ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13329262	TỪ HỮU	TÚ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130336	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01442

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Thiết kế hướng đối tượng-214352** **Ngày Thi : 15/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R406** **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130101	NGUYỄN TRUNG	TUẤN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130339	VŨ QUỐC	TUẤN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130340	VY THANH	TUẤN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130122	ĐỖ THANH	TÙNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13329259	NGUYỄN NGỌC	TÙNG	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130343	VÕ XUÂN	TÙNG	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130103	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13329268	CAO THỊ CẨM	UYÊN	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	11130059	NGUYỄN THỊ CẨM	UYÊN	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13329271	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀN	VĂN	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130349	PHẠM ĐÌNH	VĂN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130350	TRẦN THỊ NGỌC	VÂN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12329193	ĐẶNG THỊ TƯỜNG	VI	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13329273	NGUYỄN HOÀNG	VI	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13130352	ĐINH XUÂN	VIỆT	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13329274	LÊ HẢI	VIỆT	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13329275	TRẦN XUÂN	VINH	CD13TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10130124	HUỲNH CAO	VĨNH	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01442

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Thiết kế hướng đối tượng-214352** **Ngày Thi : 15/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R406** **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	13130111	NGUYỄN TUẤN	VŨ	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130357	HỒ THỊ	XINH	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13329280	LÊ THỊ	XUÂN	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13130113	VÕ THỊ HOÀI	XUÂN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13130358	NGUYỄN VĂN	YÊN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01443

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Giao tiếp người _máy-214361 **Ngày Thi :** 22/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** R306 **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13130120	LÊ QUANG	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12329019	TRỊNH THỤC	BÍCH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130005	NGUYỄN MINH	CHÁNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130163	NGUYỄN THÀNH	CHÍ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13329015	NGUYỄN THỊ VIỆT	CHINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13329028	ĐOÀN NGỌC	DŨNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130145	HỒ TRUNG	DŨNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130143	TRẦN QUANG	DUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329026	NGUYỄN TRẦN THÙY	DUYÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13329032	NGUYỄN HÙNG MINH	DƯƠNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130052	HỒ VĂN NGỌC	ĐAN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130156	TRẦN THẾ	ĐÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13329047	LÂM PHÁT	HẢI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	11329044	NGUYỄN XUÂN	HẢI	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13329053	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	11329010	TRẦN TRUNG	HIẾU	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130198	TRƯƠNG HỮU	HƯỞNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13329077	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01443

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Giao tiếp người _máy-214361 **Ngày Thi :** 22/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** R306 **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130210	NGUYỄN VĂN	KIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13329090	ĐỖ TRỌNG	LINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12329096	NGUYỄN THỊ	LINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130046	NGUYỄN PHI	LONG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130258	PHÙ HOÀNG	LONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130223	NGUYỄN THỊ	LUYẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13329109	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13329112	HUỲNH VĂN	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13329113	LÊ QUANG	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12329136	NGUYỄN THỊ THU	NGUYÊN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130019	LÊ MINH	NHẬT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130020	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	11329053	LÊ VIẾT	PHI	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12329154	PHAN THẾ	PHONG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12329020	MAI THÀNH	QUÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12329187	NGUYỄN VĂN	TÂM	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13130289	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẮM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12130028	PHAN MINH	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01443

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Giao tiếp người _máy-214361 **Ngày Thi :** 22/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** R306 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12329075	HÀ VĂN	THUẬN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130090	HUỲNH THỊ THU	THỦY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13329221	NGUYỄN THỊ	THÚY	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13329223	LƯƠNG ANH	THƯ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13329232	VÕ TRƯỜNG QUANG	TÌNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13329238	PHAN THỊ THU	TRANG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130225	NGUYỄN MINH	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	13329263	VÕ HOÀNG	TÚ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13130350	TRẦN THỊ NGỌC	VÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	13329273	NGUYỄN HOÀNG	VI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01444

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Giao tiếp người _máy-214361 **Ngày Thi :** 22/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** R306 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329003	LÊ TUẤN	ANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130046	NGUYỄN DUY	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12130148	NGUYỄN THỊ TÚ	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130049	NGUYỄN THANH	CẢNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130135	LÊ ĐĂNG THÀNH	CÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130273	NGUYỄN HỮU	DANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130007	BÙI TRUNG	DŨNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130350	VÕ THÀNH	DUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	11130054	VÕ TRẦN	ĐẠI	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130055	TRỊNH THÀNH	ĐẠT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130008	NGUYỄN HOÀNG	GIA	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130340	HOÀNG VĂN	HẢI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12329051	MAI VĂN	HẢI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13130015	NGUYỄN VĂN	HẬU	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130147	BÙI PHÚ THANH	HIỀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130308	LƯU HÀO	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130182	NGUYỄN THANH	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130366	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01444

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Giao tiếp người _máy-214361 **Ngày Thi :** 22/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** R306 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130189	PHẠM NGỌC	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12329121	HOÀNG THỊ	HOA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12329054	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130020	NGUYỄN THANH	HOA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12329058	PHAN VĂN	HỢP	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130069	ĐẶNG QUỐC	HUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130028	TRẦN THANH	HUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130038	ĐỖ THÀNH	HƯNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130071	NGUYỄN ĐÔNG	HƯNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130036	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130073	NGUYỄN	HỮU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12329076	ĐỖ HOÀI	KHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12130076	VÕ TRUNG	KIÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130164	ĐÀO GIA	KỲ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12329068	NGUYỄN THANH	LÂM	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12329032	VÕ KHẮC	LẬP	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12329178	VŨ TỐNG NHẬT	LINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	11329071	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01444

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Giao tiếp người _máy-214361 **Ngày Thi :** 22/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** R306 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12329057	ĐINH PHƯỚC	LỘC	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	11130013	NGUYỄN ĐÌNH	LƯƠNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	12130236	HOÀNG ĐỨC	MẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12130086	MAI HOÀNG	NAM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13130058	NGUYỄN THỊ	NGẦN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130135	NGUYỄN THÀNH	NGUYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130041	NGUYỄN TRUNG	NGUYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12130017	ĐẶNG QUỐC	NHÃ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	12130157	NGUYỄN MINH	NHÃ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12130021	NGUYỄN	NHƠN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12130221	PHẠM VĂN NAM THÀNH	PHONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	12130093	TRẦN HƯNG	PHONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	12130244	LÊ QUỐC	PHÚ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	12130097	NGUYỄN ĐÌNH	PHƯỚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	12130284	TRẦN MINH	PHƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	11329122	NGUYỄN PHƯƠNG	QUAN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	12130099	GÌN ĐỨC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	12130209	TRẦN ĐĂNG	QUÝ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01444

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Giao tiếp người _máy-214361 **Ngày Thi :** 22/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** R306 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	13130275	NGUYỄN VĂN THIÊN	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	12130108	NGUYỄN TUẤN	THANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	12130370	TRỊNH THỊ THANH	THẢO	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	12130110	TRƯƠNG THỊ THANH	THẢO	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	12130207	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	12329199	DIỆP HOÀNG	THÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	12329112	VÕ TRẦN DUY	THẾ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	13130296	HUỲNH NGỌC	THIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	12130240	TRẦN QUỐC	THỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	12130369	PHẠM NGỌC HẠ	THU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	12329119	LÊ TRẠCH	THUÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	11329141	NGUYỄN ANH	THUẬN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	12130287	TRƯƠNG THỊ NGỌC	THƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	13130313	TRẦN TRỌNG	TÍN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	12130345	NGUYỄN AN	TOÀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	12130033	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	12130296	NGUYỄN TRỌNG	TRÍ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	12130118	TRƯƠNG KIM	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01444

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Giao tiếp người _máy-214361 **Ngày Thi :** 22/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** R306 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
73	12130120	PHAN THẾ	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	12329191	VŨ HOÀNG	TRUNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	13130344	NGUYỄN MINH	TÚ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	12130292	TRẦN HOÀNG	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	12130121	DƯƠNG CAO	TÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	12130122	ĐỖ THANH	TÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	12130335	NGUYỄN KHẮC	TƯỜNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	12130234	PHẠM THỊ TỐ	UYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
81	12130123	LÊ ĐÌNH	VĂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	12329193	ĐẶNG THỊ TƯỜNG	VI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
83	12130044	LÊ HẢI	VỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
84	12130297	DƯƠNG TUẤN	VŨ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
85	12130179	NGUYỄN THĂNG	VƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	13130112	NGUYỄN THIỆN	VƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
87	12130126	LƯƠNG NGỌC	XUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01445

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 17/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329006	NGUYỄN MAI	ANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130155	NGUYỄN TUẤN	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12329019	TRỊNH THỤC	BÍCH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12329138	KHỔNG MINH	CƯỜNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130273	NGUYỄN HỮU	DANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130006	NGUYỄN VŨ	DOANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130007	BÙI TRUNG	DŨNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12329039	LÝ TIẾN	DŨNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130235	NGUYỄN VĂN	DUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	11329009	NGUYỄN XUÂN	DƯƠNG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11130005	HUỲNH THANH	ĐIỀN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130228	NGUYỄN TRUNG	HẢI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	11329044	NGUYỄN XUÂN	HẢI	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130009	VÕ THỊ KIM	HẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130197	TRẦN TRUNG	HẬU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130010	LÊ HOÀNG	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09157058	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	CD10TH17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130189	PHẠM NGỌC	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01445

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 17/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12329121	HOÀNG THỊ	HOA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130066	ĐẶNG HUY	HOÀNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12329176	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12329149	NGUYỄN ĐẠI	HƯNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130071	NGUYỄN ĐÔNG	HƯNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10130031	PHAN QUỐC	HƯNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130224	PHẠM THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130073	NGUYỄN	HỮU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130326	HỒ QUỐC	KHÁNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130076	VÕ TRUNG	KIÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130319	HỒ THỊ	LAN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12329068	NGUYỄN THANH	LÂM	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12130013	NGUYỄN THỊ BÍCH	LỆ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	11130094	LÂM ÁI	LINH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12130276	LÊ THỊ	LINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12329096	NGUYỄN THỊ	LINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12329178	VŨ TỐNG NHẬT	LINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12329074	LÊ QUANG	LONG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01445

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 17/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130355	VÕ TẤN	LỘC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	11130067	PHẠM HUY	LUẬT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	12130081	TRẦN THỊ XUÂN	MẾN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	11130050	TRẦN ĐÌNH BẢO	NGỌC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12130135	NGUYỄN THÀNH	NGUYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12329136	NGUYỄN THỊ THU	NGUYÊN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	11329085	PHAN THÀNH	NGUYÊN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12130157	NGUYỄN MINH	NHÃ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	11130016	LƯU ĐẶNG	NHÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12329182	NGUYỄN MINH	NHẬT	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	11130018	LÊ NGỌC	PHÁT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	11329053	LÊ VIẾT	PHI	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	10130128	HOÀNG NHẬT	PHÚ	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	12130097	NGUYỄN ĐÌNH	PHƯỚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	11130020	PHAN HỮU	PHƯỚC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	12329099	HUỲNH KIM	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	12329164	TRẦN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	12329102	ĐỖ THÀNH	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01445

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 17/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	12329185	MAI VĂN	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	12329160	PHẠM VĂN	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	12329020	MAI THÀNH	QUÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	11130021	LÊ VĂN	SANG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	12130103	TRẦN MINH	SANG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	12130188	HUỲNH NHẬT	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	12130172	PHẠM TẤN	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	12329187	NGUYỄN VĂN	TÂM	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	12130025	VÕ HOÀNG	TÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	12130026	NGUYỄN VĂN	TEN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	12130108	NGUYỄN TUẤN	THANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	12130110	TRƯƠNG THỊ THANH	THẢO	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	12130207	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	12130241	NGÔ MINH	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	12329116	VŨ NGỌC	THIỆN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	12130361	NGUYỄN THỊ BÍCH	THIỆT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	11130023	NGÔ MINH	THỐNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	12130030	PHẠM THỊ HỒNG	THƠ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01445

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 17/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
73	12130113	TRẦN TÂN	THUẬN	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	12130338	ĐỖ THỊ THU	THỦY	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	12130298	PHẠM THỊ NGỌC	THƯ	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	10130089	LÂM HOÀNG	THY	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	12130223	THÁI THỊ CẨM	TIÊN	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	11130026	ĐẶNG NGỌC	TIẾN	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	12130329	VÕ THỊ THÙY	TRANG	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	12130033	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÂM	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
81	12130296	NGUYỄN TRỌNG	TRÍ	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	12329133	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
83	12130118	TRƯƠNG KIM	TRỌNG	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
84	12130321	NGUYỄN THỊ THU	TRÚC	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
85	12130316	VÕ THANH	TRÚC	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	10130095	TỐNG THANH	TRUNG	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
87	12329191	VŨ HOÀNG	TRUNG	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
88	12130295	ĐẶNG TRUNG	TUẤN	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
89	12130035	LÊ ANH	TUẤN	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
90	12130292	TRẦN HOÀNG	TUẤN	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01445

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 17/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
91	12130138	TRƯƠNG MINH	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
92	12130121	DƯƠNG CAO	TÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
93	11130099	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
94	12130204	LẠI THỊ PHƯƠNG	TUYẾT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
95	12130234	PHẠM THỊ TỐ	UYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
96	12130123	LÊ ĐÌNH	VĂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
97	12130044	LÊ HẢI	VỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
98	12130214	TRẦN THỊ DIỄM	XUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01446

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 24/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - phút **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130046	NGUYỄN DUY	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130148	NGUYỄN THỊ TÚ	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10130005	PHẠM XUÂN	BẰNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130049	NGUYỄN THANH	CẢNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130163	NGUYỄN THÀNH	CHÍ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130050	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130139	ĐẶNG NGỌC	CỪ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130208	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130350	VÕ THÀNH	DUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130054	PHẠM DUY	ĐẠT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130055	TRỊNH THÀNH	ĐẠT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130056	BÙI MINH	ĐĂNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12329049	LÊ DUY	ĐỨC	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130147	BÙI PHÚ THANH	HIỀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130167	HỒ THỊ DỊU	HIỀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130182	NGUYỄN THANH	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130366	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	11329010	TRẦN TRUNG	HIẾU	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01446

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 24/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130331	NGUYỄN THỊ	HỒNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10130029	VŨ NGỌC	HÙNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130069	ĐẶNG QUỐC	HUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130199	LÊ HUỲNH KHẮC	HUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130038	ĐỖ THÀNH	HƯNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130250	ĐỖ THỊ THANH	HƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12329064	NGUYỄN ANH	KHANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130164	ĐÀO GIA	KỲ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12329032	VÕ KHẮC	LẬP	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130014	TRẦN NHẬT VŨ	LINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130079	LÊ HỮU	LONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	11130072	HỒ NHƯ	LỪNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12130238	NGUYỄN ĐỨC	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130082	VÕ THANH	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12130086	MAI HOÀNG	NAM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12130332	NGUYỄN THANH	NAM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12130041	NGUYỄN TRUNG	NGUYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12130357	KHƯU TRỌNG	NHÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01446

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 24/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130019	LÊ MINH	NHẬT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12130020	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	12130021	NGUYỄN	NHƠN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12130363	ĐẶNG THỊ	NHỰT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12329184	PHAN KIỀU	OANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130136	LÊ TẤN	PHÁP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130221	PHẠM VĂN NAM THÀNH	PHONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12130093	TRẦN HƯNG	PHONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	12130281	TRẦN HOÀNG	PHÚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	11130070	NGUYỄN CHÍ	PHƯƠNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12130246	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	12130023	LÂM THỊ	PHƯỢNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	12329107	PHAN VĂN	PHƯỢNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	11329122	NGUYỄN PHƯƠNG	QUAN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	12130099	GÌN ĐỨC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	12130251	LÂM QUỐC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	12130270	HỒ XUÂN	QUÝ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	12130209	TRẦN ĐĂNG	QUÝ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01446

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 24/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	13329169	TRẦN VĂN	QUYẾT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	12130105	ĐỖ QUANG DUY	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	12130174	VÒNG LỒNG	TẮC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	12130106	PHAN THANH	TÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	12329188	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	12329199	DIỆP HOÀNG	THÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	12130128	TRẦN NGUYỄN CHÍ	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	12130187	NGUYỄN KIM	THỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	12329075	HÀ VĂN	THUẬN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	12130323	TRẦN THỊ MỸ	TIÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	12130115	NGUYỄN THANH	TÒA	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	12130345	NGUYỄN AN	TOÀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	12329129	CAO THANH MINH	TRÍ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	12130116	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	12130117	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	12130120	PHAN THẾ	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	12329139	TRẦN HOÀNG	TRUNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	12130233	VÕ MINH	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01446

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm-214371 **Ngày Thi :** 24/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV400B **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
73	12130231	NGUYỄN THANH	TRỰC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	11329109	LÊ TRẦN VĂN	TRƯỜNG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	13329263	VÕ HOÀNG	TÚ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	12329072	VÕ LÂM	TUẤN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	11130059	NGUYỄN THỊ CẨM	UYÊN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	12130040	TRANG QUỐC	VĂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	12130129	NGUYỄN HỮU	VINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	12130297	DƯƠNG TUẤN	VŨ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
81	12130179	NGUYỄN THĂNG	VƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	12130126	LƯƠNG NGỌC	XUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01447

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Chuyên đề WEB-214374 **Ngày Thi : 25/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV319** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329006	NGUYỄN MAI	ANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11130062	TRẦN ANH	BẢO	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12329019	TRỊNH THỤC	BÍCH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12329162	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÚT	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12329138	KHỔNG MINH	CƯỜNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12329148	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12329039	LÝ TIẾN	DŨNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10130016	HOÀNG ĐÌNH	DƯƠNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	11329009	NGUYỄN XUÂN	DƯƠNG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10130017	LÂM MINH	ĐẠT	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11329101	NGUYỄN VĂN	ĐƯỜNG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	11130058	VÕ THỊ HỒNG	GẤM	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	11130007	NGUYỄN TRUNG	HẬU	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	11329048	CHU THỊ	HIỀN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10130021	NGUYỄN HỮU	HIỀN	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12329121	HOÀNG THỊ	HOA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12329054	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	11130008	NGUYỄN THÁI	HÒA	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01447

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Chuyên đề WEB-214374** **Ngày Thi : 25/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV319** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12329065	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÒA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130066	ĐẶNG HUY	HOÀNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130067	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10130028	NGUYỄN VĂN	HỒNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	11130009	NGUYỄN VIỆT	HỒNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10130029	VŨ NGỌC	HÙNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09130029	TRẦN VŨ THANH	HUY	DH09DT17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12329176	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10130030	BÙI VĂN	HUỲNH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10130031	PHAN QUỐC	HƯNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01448

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Chuyên đề WEB-214374** **Ngày Thi : 25/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV333** **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	10130105	LÝ THỊ	HƯƠNG	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT17							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12329070	LÊ THỊ	LAN	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12329068	NGUYỄN THANH	LÂM	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	11130040	HUỲNH THỊ MỸ	LINH	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	11130094	LÂM ÁI	LINH	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130276	LÊ THỊ	LINH	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130257	LÂM THÀNH	LONG	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	11130011	BÙI HỮU	LỘC	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10130042	NGUYỄN LÂM THÀNH	LỢI	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11130067	PHẠM HUY	LUẬT	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	11130013	NGUYỄN ĐÌNH	LƯƠNG	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130178	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	11329084	NGÔ THANH	NAM	CD11TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	11329080	NGUYỄN KIM	NGÀ	CD11TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10130052	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	DH10DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	11130050	TRẦN ĐÌNH BẢO	NGỌC	DH11DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12329136	NGUYỄN THỊ THU	NGUYÊN	CD12TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01448

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Chuyên đề WEB-214374** **Ngày Thi : 25/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV333** **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	11329085	PHAN THÀNH	NGUYÊN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	11130080	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	11130016	LƯU ĐẶNG	NHÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	11130017	LƯƠNG VĂN	NHẪN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10130053	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12329182	NGUYỄN MINH	NHẬT	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	11130077	BÙI ĐÌNH	NHU	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12329184	PHAN KIỀU	OANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10130128	HOÀNG NHẬT	PHÚ	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12329151	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10130065	TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12329107	PHAN VĂN	PHƯỢNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12329185	MAI VĂN	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	11130052	PHẠM PHÚ MINH	QUÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10130067	NGUYỄN TRẦN	QUÍ	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01449

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Chuyên đề WEB-214374** **Ngày Thi : 25/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV335** **Nhóm : 01** **Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130227	NGUYỄN BẢO	QUỐC	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11130021	LÊ VĂN	SANG	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10130070	NGUYỄN ĐẶNG QUANG	SƠN	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	11130071	NGUYỄN TẤN	TÀI	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130172	PHẠM TẤN	TÀI	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130174	VÒNG LỒNG	TẮC	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10130073	LÊ THANH	TÂM	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12329187	NGUYỄN VĂN	TÂM	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12329188	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130191	TRẦN LÊ HOÀNG	THẢO	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12329112	VÕ TRẦN DUY	THẾ	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12329116	VŨ NGỌC	THIỆN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10130084	VÕ ĐẮC	THỊNH	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12329075	HÀ VĂN	THUẬN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10130089	LÂM HOÀNG	THY	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	11329104	PHẠM VĂN	TIẾN	CD11TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	11130090	NGUYỄN QUỐC	TÍN	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10130090	NGUYỄN HỮU	TÌNH	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01449

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Chuyên đề WEB-214374** **Ngày Thi : 25/06/15 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV335 Nhóm : 01 Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	11130028	LÊ CAO	TRÍ	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12329133	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	11130030	NGUYỄN BÁ	TRUNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12329139	TRẦN HOÀNG	TRUNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130233	VÕ MINH	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	11329109	LÊ TRẦN VĂN	TRƯỜNG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130289	LÊ HUỲNH ANH	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130292	TRẦN HOÀNG	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	11130099	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12329193	ĐẶNG THỊ TƯỜNG	VI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10130099	THÁI QUANG	VINH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	11130031	NGUYỄN	VĨNH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	09130103	HỒ XUÂN ANH	VŨ	DH09DT17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12329194	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01450

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **ĐACN Công nghệ phần mềm-214385** **Ngày Thi : 24/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R306** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329003	LÊ TUẤN	ANH	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12329006	NGUYỄN MAI	ANH	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11130062	TRẦN ANH	BẢO	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12329138	KHỔNG MINH	CƯỜNG	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	11130054	VÕ TRẦN	ĐẠI	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	11130058	VÕ THỊ HỒNG	GẤM	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12329051	MAI VĂN	HẢI	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10130125	CAO ANH	HÀO	DH10DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12329071	NGUYỄN TRUNG	HÂN	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	11130007	NGUYỄN TRUNG	HẬU	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09157058	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	CD10TH17							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12329121	HOÀNG THỊ	HOA	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12329054	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	11130008	NGUYỄN THÁI	HÒA	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT17							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12329076	ĐỖ HOÀI	KHƯƠNG	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	11130040	HUỲNH THỊ MỸ	LINH	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	11130094	LÂM ÁI	LINH	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01450

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : ĐACN Công nghệ phần mềm-214385 **Ngày Thi : 24/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R306** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130276	LÊ THỊ	LINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12329096	NGUYỄN THỊ	LINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	11130011	BÙI HỮU	LỘC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	11130067	PHẠM HUY	LUẬT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	11130013	NGUYỄN ĐÌNH	LƯƠNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10130048	TRƯƠNG NHẬT	MINH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	11130050	TRẦN ĐÌNH BẢO	NGỌC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	11130080	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	11130016	LƯU ĐẶNG	NHÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	11130017	LƯƠNG VĂN	NHẪN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	11130077	BÙI ĐÌNH	NHU	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12329154	PHAN THẾ	PHONG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12329099	HUỲNH KIM	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12329164	TRẦN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	11130052	PHẠM PHÚ MINH	QUÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10130069	NGUYỄN MINH	SANG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10130071	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	11130071	NGUYỄN TẤN	TÀI	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01450

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **ĐACN Công nghệ phần mềm-214385** **Ngày Thi : 24/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R306** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12329112	VÕ TRẦN DUY	THẾ	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12329116	VŨ NGỌC	THIỆN	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	10130085	DƯƠNG HOÀNG	THƠ	DH10DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12329119	LÊ TRẠCH	THUÂN	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	11130090	NGUYỄN QUỐC	TÍN	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	11130028	LÊ CAO	TRÍ	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12329133	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	11130030	NGUYỄN BÁ	TRUNG	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	CD10TH17							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	11130099	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	11130031	NGUYỄN	VĨNH	DH11DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	12329166	MAI THỊ	XOAN	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01451

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : ĐACN Công nghệ phần mềm-214385 **Ngày Thi : 23/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R306** **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329162	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÚT	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12329148	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12329039	LÝ TIẾN	DŨNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	11329101	NGUYỄN VĂN	ĐƯỜNG	CD11TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10130021	NGUYỄN HỬU	HIỀN	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12329065	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÒA	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10130028	NGUYỄN VĂN	HỒNG	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12329176	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12329070	LÊ THỊ	LAN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12329077	NGUYỄN BÁ	LUÂN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10130112	LÊ NGUYỄN HỮU	NHÂN	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10130053	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12329151	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12329185	MAI VĂN	QUANG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	11130021	LÊ VĂN	SANG	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10130073	LÊ THANH	TÂM	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12329187	NGUYỄN VĂN	TÂM	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12329115	ĐÀO VĂN	THIÊN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01451

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : ĐACN Công nghệ phần mềm-214385 **Ngày Thi : 23/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi R306 Nhóm : 02 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	09130103	HỒ XUÂN ANH	VŨ	DH09DT17							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12329194	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01452

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD103 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130046	NGUYỄN DUY	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130148	NGUYỄN THỊ TÚ	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130002	ĐÀO THỊ THU	ÁNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130360	NGUYỄN DUY	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13329007	ĐẶNG CÔNG	BÌNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13329011	TRẦN THÁI	BÌNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130005	NGUYỄN MINH	CHÁNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130143	TRẦN QUANG	DUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329026	NGUYỄN TRẦN THÙY	DUYÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13329032	NGUYỄN HÙNG MINH	DƯƠNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130052	HỒ VĂN NGỌC	ĐAN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10130017	LÂM MINH	ĐẠT	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130054	PHẠM DUY	ĐẠT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130056	BÙI MINH	ĐĂNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13329038	TRẦN NGỌC	ĐỨC	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130008	NGUYỄN HOÀNG	GIA	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13329047	LÂM PHÁT	HẢI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	11329044	NGUYỄN XUÂN	HẢI	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01452

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD103 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13329051	VÕ THANH	HẢI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130014	HỒ THỊ MỸ	HẠNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13329053	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130015	NGUYỄN VĂN	HẬU	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10130021	NGUYỄN HỬU	HIỀN	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130308	LƯU HÀO	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13329057	LÊ ĐỨC	HIẾU	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130189	PHẠM NGỌC	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130020	NGUYỄN THANH	HOA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130171	TRẦN THỊ MỸ	HOA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130178	THÂN VĂN	HOẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130183	TRẦN THỊ MỸ	HỒNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13329070	MAI VIẾT	HÙNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130011	NGUYỄN HOÀNG PHI	HÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12130199	LÊ HUỲNH KHẮC	HUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13130027	PHÙNG ĐÌNH	HUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13130189	NGUYỄN THỊ TRÚC	HUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13329067	ĐINH NGỌC	HUYỀN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01452

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi : 12/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD103 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12329149	NGUYỄN ĐẠI	HƯNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130033	NGUYỄN THANH	HƯNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13329072	NGUYỄN VĂN	HƯNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13130034	TRẦN KHÁNH	HƯNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12130250	ĐỖ THỊ THANH	HƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13130036	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130224	PHẠM THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01453

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD104 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13130198	TRƯƠNG HỮU	HƯỞNG	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130073	NGUYỄN	HỮU	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13329077	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13329078	TRIỆU NGỌC	KHÁNH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130205	LÊ SĨ ĐĂNG	KHOA	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130212	NGUYỄN TRỌNG	KÍNH	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130013	NGUYỄN THỊ BÍCH	LỆ	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13329088	LÊ VĂN	LIÊL	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329090	ĐỖ TRỌNG	LINH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130044	NGUYỄN DUY	LINH	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12329074	LÊ QUANG	LONG	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130258	PHÙ HOÀNG	LONG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130048	HUỲNH QUỐC	LỘC	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13130220	NGUYỄN PHƯỚC	LỢI	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12329037	NGUYỄN TẤN	LỢI	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130223	NGUYỄN THỊ	LUYẾN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13329109	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130225	NGUYỄN VÕ XUÂN	MAI	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01453

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - phút **Phòng thi** RD104 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13329110	LÊ HOÀNG	MẾN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13329111	BÙI VĂN	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13329112	HUỲNH VĂN	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13329113	LÊ QUANG	MINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130238	NGUYỄN ĐỨC	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12329025	NGUYỄN QUỐC	MINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130082	VÕ THANH	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13130053	NGUYỄN THỊ HUYỀN	MY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130233	HOÀNG NGỌC	MỸ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130054	ĐINH QUỐC	NAM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130086	MAI HOÀNG	NAM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130332	NGUYỄN THANH	NAM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	11130015	NGUYỄN VĂN	NAM	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13130058	NGUYỄN THỊ	NGẦN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13130059	BÙI TRỌNG	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12329181	ĐOÀN HỮU	NGHĨA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13130060	LONG HOÀI	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13130061	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01453

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD104 **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130311	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130062	TRẦN	NGỌC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	11130050	TRẦN ĐÌNH BẢO	NGỌC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13130241	LÊ XUÂN	NGUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13329125	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130017	ĐẶNG QUỐC	NHÃ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13329283	MAI MINH	NHẬT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01454

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi : 12/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD105 Nhóm : 01 Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13329136	VÕ THÙY	NHIÊN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11130069	NGUYỄN PHẠM MINH	NHỰT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11329053	LÊ VIẾT	PHI	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12329198	CẦM TRẦN THANH	PHONG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130068	NÔNG VĂN	PHÚ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13329150	LÊ CẢNH	PHÚC	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130097	NGUYỄN ĐÌNH	PHƯỚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	11130020	PHAN HỮU	PHƯỚC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329151	HUỲNH NGỌC DUY	PHƯƠNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	11329122	NGUYỄN PHƯƠNG	QUAN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130099	GÌN ĐỨC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12329020	MAI THÀNH	QUÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13329162	NGUYỄN BẢO	QUÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13130074	TRỊNH NHẬT	QUÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130270	HỒ XUÂN	QUÝ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12329023	LÊ THANH	QUÝ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13329172	TRƯƠNG NỮ THIÊN KI	QUÝ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130076	ĐOÀN THỊ	SINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01454

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - phút **Phòng thi** RD105 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 003

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130271	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130272	TRƯƠNG VĂN	SƠN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130273	MAI HỮU	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13329183	HỒ XUÂN	TÂM	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130024	NGUYỄN THÀNH	TÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130277	PHAN THỊ NGỌC	TÂM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13329187	VÕ HOÀI	TÂM	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130025	VÕ HOÀNG	TÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130080	PHẠM TRỌNG	TÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130081	NGUYỄN THÀNH	TẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130108	NGUYỄN TUẤN	THANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130109	NGUYỄN MINH	THÀNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13329197	NGUYỄN VĂN	THÀNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13329199	LÊ THỊ	THẢO	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13329209	HUỲNH THỊ ÁI	THI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12130028	PHAN MINH	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12130128	TRẦN NGUYỄN CHÍ	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12130240	TRẦN QUỐC	THỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01454

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD105 **Nhóm : 01** **Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	13329221	NGUYỄN THỊ	THÚY	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13329223	LƯƠNG ANH	THƯ	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 004**

Mã nhận dạng 01455

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD106 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 004

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130323	TRẦN THỊ MỸ	TIÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11329104	PHẠM VĂN	TIẾN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130092	THÁI VĂN	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130093	TỐNG QUANG	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13329232	VÕ TRƯỜNG QUANG	TÌNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130114	NGUYỄN MINH	TOẠI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13329237	NGÔ BẢO	TOÀN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130345	NGUYỄN AN	TOÀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130314	LÊ CHÍ	TOẢN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130094	PHẠM CHÍ	TÔN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13329238	PHAN THỊ THU	TRANG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130321	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130116	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130118	TRƯƠNG KIM	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130099	LÊ KIM	TRUNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13329249	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130120	PHAN THẾ	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12329191	VŨ HOÀNG	TRUNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 004**

Mã nhận dạng 01455

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD106 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 004

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	11329109	LÊ TRẦN VĂN	TRƯỜNG	CD11TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130278	PHẠM MINH	TÚ	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13329262	TỪ HỮU	TÚ	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13329263	VÕ HOÀNG	TÚ	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130336	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130339	VŨ QUỐC	TUẤN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130340	VY THANH	TUẤN	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130121	DƯƠNG CAO	TÙNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13329268	CAO THỊ CẨM	UYÊN	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130123	LÊ ĐÌNH	VĂN	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13329271	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀN	VĂN	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130040	TRANG QUỐC	VĂN	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13329273	NGUYỄN HOÀNG	VI	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13329274	LÊ HẢI	VIỆT	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13329275	TRẦN XUÂN	VINH	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12130044	LÊ HẢI	VỊNH	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13130111	NGUYỄN TUẤN	VŨ	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13329280	LÊ THỊ	XUÂN	CD13TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 004**

Mã nhận dạng 01455

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi : 12/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD106 Nhóm : 01 Tổ : 004**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130126	LƯƠNG NGỌC	XUÂN	DH12DT							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01456

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD200 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329003	LÊ TUẤN	ANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130004	HUỲNH QUỐC	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130120	LÊ QUANG	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130128	VÕ SỸ	BÌNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130049	NGUYỄN THANH	CẢNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13329015	NGUYỄN THỊ VIỆT	CHINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130135	LÊ ĐĂNG THÀNH	CÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130136	NGUYỄN VĂN	CÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130007	VÕ THỊ KIM	CƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130009	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130145	HỒ TRUNG	DŨNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130010	NGÔ XUÂN	DŨNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130142	NGUYỄN MINH	DUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130235	NGUYỄN VĂN	DUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130350	VÕ THÀNH	DUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130149	NGUYỄN VĂN	ĐẠI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130150	CAO THÀNH	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130154	NGUYỄN HUỲNH GIA	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01456

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - phút **Phòng thi** RD200 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13329033	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	CD13TH								
20	11130005	HUỲNH THANH	ĐIỀN	DH11DT								
21	13130013	LÊ THỊ	ĐỊNH	DH13DT								
22	13130156	TRẦN THẾ	ĐÔNG	DH13DT								
23	13130160	PHAN THỊ	GIANG	DH13DT								
24	13130163	TRẦN VĂN	GIÁP	DH13DT								
25	13329040	DƯƠNG BÁ	HÀ	CD13TH								
26	12130197	TRẦN TRUNG	HẬU	DH12DT								
27	12130147	BÙI PHÚ THANH	HIỀN	DH12DT								
28	13130018	VÕ MINH	HIỀN	DH13DT								
29	12130182	NGUYỄN THANH	HIỆP	DH12DT								
30	13130169	PHAN HỒNG	HIỆP	DH13DT								
31	12130366	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH12DT								
32	10130027	VŨ THÁI	HÒA	DH10DT								
33	13130021	CHU THANH	HOÀNG	DH13DT								
34	13130022	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	DH13DT								
35	10130028	NGUYỄN VĂN	HỒNG	DH10DT								
36	12329058	PHAN VĂN	HỢP	CD12TH								

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01456

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD200 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	13130192	TRẦN	HÙNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130186	NGUYỄN NGỌC	HUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13130028	TRẦN THANH	HUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13130032	ĐINH HOÀNG	HƯNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13130197	MỘNG LÝ THU	HƯỜNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130133	NGUYỄN THỊ THANH	HƯỜNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130326	HỒ QUỐC	KHÁNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	13130210	NGUYỄN VĂN	KIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13130211	HUỲNH ANH	KIỆT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12130164	ĐÀO GIA	KỲ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	13130042	HỒ ĐỨC	LÂM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	13130214	TẠ NGỌC BẢO	LÂM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	13130219	LƯƠNG TIỂU	LONG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	13130046	NGUYỄN PHI	LONG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	12329057	ĐINH PHƯỚC	LỘC	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	13130049	TRẦN TRỌNG	LỘC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	11130013	NGUYỄN ĐÌNH	LƯƠNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	13130235	NGUYỄN HOÀI	NAM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01456

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD200 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	13130055	PHẠM QUỐC THỜI	NAY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	13130238	LÊ CAO	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	09329056	LÊ ĐỨC	NGHIÊM	CD09TH17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	11329140	ĐẶNG THỊ KIM	NGOAN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	13130063	TRẦN HỮU QUANG	NGỌC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	13130064	NGUYỄN VĂN	NGUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	11329086	TỐNG THỊ	NGUYỆT	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	13130359	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	12130021	NGUYỄN	NHƠN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	13329144	DƯƠNG NGUYỄN THÀNH	PHÁT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	13130066	PHẠM TẤN	PHÁT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	13130252	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	12130221	PHẠM VĂN NAM THÀNH	PHONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	10130128	HOÀNG NHẬT	PHÚ	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	12130244	LÊ QUỐC	PHÚ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	10130063	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	12130281	TRẦN HOÀNG	PHÚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	13130257	VÕ ĐẠI	PHÚC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01456

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD200 **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
73	13329156	PHAN HỮU	PHƯỚC	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	13130070	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	13130260	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	12329151	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	13130262	DƯƠNG THỊ	PHƯỢNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	13130072	PHẠM NHỰT	QUANG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	13329161	CỒ DUY	QUÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01457

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD202 **Nhóm : 02** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130251	LÂM QUỐC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130073	NGUYỄN MINH	QUÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130263	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	QUÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13329163	PHẠM CAO MINH	QUÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130209	TRẦN ĐĂNG	QUÝ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130265	TỪ THỊ KIM	QUYÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130075	NGUYỄN VĂN	QUYỀN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13329169	TRẦN VĂN	QUYẾT	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130269	VŨ LƯU	QUỲNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	11329023	VÕ LÂM HOÀNG	SANG	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11130042	NGUYỄN VĨNH	SONG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13329177	PHẠM TUẤN	SƠN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130275	NGUYỄN VĂN THIÊN	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13130078	VƯƠNG TRÍ	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130281	PHAN TRUNG	TÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13329189	TRÀ NGỌC	TÂN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130082	TRẦN TRỌNG	TẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130042	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01457

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD202 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130286	NGUYỄN MINH	THANH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13329195	HUỲNH PHƯỚC	THÀNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130289	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẮM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130207	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130292	TRẦN CÔNG	THỂ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130296	HUỲNH NGỌC	THIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13130298	LƯƠNG KIỀU	THIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130192	CHÂU DUY	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130241	NGÔ MINH	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130300	TRẦN NGỌC	THIỆN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130088	LƯƠNG DIỆP	THỊNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130187	NGUYỄN KIM	THỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01458

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD203 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 003

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13329214	TRẦN TIẾN	THỊNH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10130084	VÕ ĐẮC	THỊNH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11130023	NGÔ MINH	THỐNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130369	PHẠM NGỌC HẠ	THU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130090	HUỲNH THỊ THU	THỦY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130303	ĐẶNG THỊ MINH	THƯ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10130089	LÂM HOÀNG	THY	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	11130026	ĐẶNG NGỌC	TIẾN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130091	NGÔ ANH	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13130310	LÊ TRỌNG	TÍN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130312	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	TÍN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13329233	NGUYỄN THANH	TÍN	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130313	TRẦN TRỌNG	TÍN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10130090	NGUYỄN HỮU	TÌNH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130316	NGUYỄN THANH	TÒNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130317	NGUYỄN VĂN	TRÀ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13130096	PHẠM THỊ THANH	TRÀ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130098	TRẦN VĂN	TRIỀU	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01458

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD203 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 003

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130104	NGUYỄN HỮU	TÚ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130344	NGUYỄN MINH	TÚ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13329264	VÕ HỒNG	TÚ	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130337	NGUYỄN CÔNG	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130101	NGUYỄN TRUNG	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130102	PHẠM VĂN	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	CD10TH17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130122	ĐỖ THANH	TÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13329259	NGUYỄN NGỌC	TÙNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130343	VÕ XUÂN	TÙNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13130103	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130349	PHẠM ĐÌNH	VĂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13130350	TRẦN THỊ NGỌC	VÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12329193	ĐẶNG THỊ TƯỜNG	VI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13130352	ĐINH XUÂN	VIỆT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13130108	TRẦN QUANG	VINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13130109	HOÀNG TẤN	VÕ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13130112	NGUYỄN THIỆN	VƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01458

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Cấu trúc dữ liệu-214441 **Ngày Thi :** 12/06/15 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD203 **Nhóm : 02** **Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	13130357	HỒ THỊ	XINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130113	VÕ THỊ HOÀI	XUÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13130358	NGUYỄN VĂN	YÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01459

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Nhập môn cơ sở dữ liệu-214442** **Ngày Thi : 17/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV319** **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	13130119	PHẠM HOÀNG HUY	ANH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12329005	PHẠM HỮU TRUNG	ANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130004	HUỲNH QUỐC	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130127	NGUYỄN THANH	BÌNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13130128	VÕ SỸ	BÌNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130136	NGUYỄN VĂN	CÔNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13130007	VÕ THỊ KIM	CƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130009	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13329028	ĐOÀN NGỌC	DŨNG	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130185	PHẠM TRANG LINH	ĐAN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130154	NGUYỄN HUỲNH GIA	ĐẠT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130013	LÊ THỊ	ĐỊNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13329047	LÂM PHÁT	HẢI	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14130385	NGUYỄN THỊ NHƯ	HẢO	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130021	CHU THANH	HOÀNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13130177	VÕ NGÔ TIÊN	HOÀNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12329058	PHAN VĂN	HỢP	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14130224	HỒ SỸ	HUY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01459

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Nhập môn cơ sở dữ liệu-214442** **Ngày Thi : 17/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV319 Nhóm : 02 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130038	ĐỖ THÀNH	HƯNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12329152	TỐNG HỮU	HƯNG	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130034	TRẦN KHÁNH	HƯNG	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130211	HUỲNH ANH	KIỆT	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130042	HỒ ĐỨC	LÂM	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130214	TẠ NGỌC BẢO	LÂM	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14130251	TRẦN NGỌC	LONG	DH14DTB							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13130049	TRẦN TRỌNG	LỘC	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130225	NGUYỄN VÕ XUÂN	MAI	DH13DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14130067	ONG THƯỜNG	MẪN	DH14DTA							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01460

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Nhập môn cơ sở dữ liệu-214442** **Ngày Thi : 17/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV323** **Nhóm : 02** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14130268	NGUYỄN THỊ HẢI	NGOẠI	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130063	TRẦN HỮU QUANG	NGỌC	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130064	NGUYỄN VĂN	NGUYÊN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14130271	LÊ TRỌNG	NGUYỄN	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14130274	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13130066	PHẠM TẤN	PHÁT	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14130293	NGUYỄN TRẦN	PHƯỚC	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13130070	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13130260	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14130291	PHẠM LÊ CÔNG	PHƯƠNG	DH14DTB							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130262	DƯƠNG THỊ	PHƯỢNG	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13130073	NGUYỄN MINH	QUÂN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13130074	TRỊNH NHẬT	QUÂN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13130265	TỪ THỊ KIM	QUYÊN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13130075	NGUYỄN VĂN	QUYỀN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13329169	TRẦN VĂN	QUYẾT	CD13TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130106	PHAN THANH	TÂN	DH12DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13130081	NGUYỄN THÀNH	TẤN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01460

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn cơ sở dữ liệu-214442 **Ngày Thi :** 17/06/15 **Giờ thi:** 09g30 - **phút** **Phòng thi** PV323 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	13130286	NGUYỄN MINH	THANH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130085	TRẦN XUÂN	THẮNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130296	HUỲNH NGỌC	THIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13130298	LƯƠNG KIỀU	THIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130300	TRẦN NGỌC	THIỆN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13130088	LƯƠNG DIỆP	THỊNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130369	PHẠM NGỌC HẠ	THU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13130090	HUỲNH THỊ THU	THỦY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14130340	NGUYỄN VĂN	THỨC	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14130341	NGUYỄN THỊ THU	THY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14130342	TRẦN THỤY XUÂN	THY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130091	NGÔ ANH	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	13130308	PHẠM MINH	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13130312	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	TÍN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14130350	TRƯƠNG VĂN	TOÀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13130316	NGUYỄN THANH	TÒNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	13130094	PHẠM CHÍ	TÔN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13130096	PHẠM THỊ THANH	TRÀ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01460

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn cơ sở dữ liệu-214442 **Ngày Thi :** 17/06/15 **Giờ thi:** 09g30 - **phút** **Phòng thi** PV323 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12329127	VÕ VĂN	TRÍ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130098	TRẦN VĂN	TRIỀU	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14130353	PHẠM TRẦN THỊ LỆ	TRINH	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13130329	NGUYỄN CHÍ	TRUNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13130104	NGUYỄN HỮU	TÚ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13130336	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13130337	NGUYỄN CÔNG	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	13130102	PHẠM VĂN	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13130343	VÕ XUÂN	TÙNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14130367	LÊ VĂN	TUY	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14130368	NGÔ QUANG	TUYỀN	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	13130103	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	13130349	PHẠM ĐÌNH	VĂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14130375	NGUYỄN LÊ LAN	VI	DH14DTB							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	13130108	TRẦN QUANG	VINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	13130109	HOÀNG TẤN	VÕ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	13130354	LÊ TUẤN	VŨ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	13130111	NGUYỄN TUẤN	VŨ	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01460

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Nhập môn cơ sở dữ liệu-214442** **Ngày Thi : 17/06/15 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV323** **Nhóm : 02** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	11329133	PHẠM THÀNH	VŨ	CD11TH							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	13130357	HỒ THỊ	XINH	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	13130358	NGUYỄN VĂN	YÊN	DH13DT							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01461

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-214451** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi CT101** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329003	LÊ TUẤN	ANH	CD12TH								
2	12130148	NGUYỄN THỊ TÚ	ANH	DH12DT								
3	11130001	NGUYỄN VĂN CHÚC	ÂN	DH11DT								
4	10130005	PHẠM XUÂN	BẰNG	DH10DT								
5	12130049	NGUYỄN THANH	CẢNH	DH12DT								
6	12130139	ĐẶNG NGỌC	CỪ	DH12DT								
7	12130235	NGUYỄN VĂN	DUY	DH12DT								
8	11130004	LÊ BẢO	ĐẠI	DH11DT								
9	12130340	HOÀNG VĂN	HẢI	DH12DT								
10	12329051	MAI VĂN	HẢI	CD12TH								
11	12130264	LÝ HỒNG	HẠNH	DH12DT								
12	12130009	VÕ THỊ KIM	HẠNH	DH12DT								
13	10130125	CAO ANH	HÀO	DH10DT								
14	12130010	LÊ HOÀNG	HIỆP	DH12DT								
15	12130308	LƯU HÀO	HIỆP	DH12DT								
16	11130009	NGUYỄN VIỆT	HỒNG	DH11DT								
17	12130011	NGUYỄN HOÀNG PHI	HÙNG	DH12DT								
18	13130031	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH13DT								

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01461

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-214451** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi CT101 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130069	ĐẶNG QUỐC	HUY	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130199	LÊ HUỲNH KHẮC	HUY	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130038	ĐỖ THÀNH	HƯNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12329076	ĐỖ HOÀI	KHƯƠNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	11130091	LÝ VŨ	KIỆT	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130319	HỒ THỊ	LAN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12329032	VÕ KHẮC	LẬP	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	11130088	BÙI THỊ	LỆ	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130014	TRẦN NHẬT VŨ	LINH	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130079	LÊ HỮU	LONG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	11329071	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	CD11TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	11130012	PHẠM QUAN KHIẾT	LUÂN	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12130236	HOÀNG ĐỨC	MẠNH	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130081	TRẦN THỊ XUÂN	MẾN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	11329066	NGUYỄN QUỐC	MINH	CD11TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	11329084	NGÔ THANH	NAM	CD11TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12130332	NGUYỄN THANH	NAM	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12130311	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01461

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-214451** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi CT101 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130135	NGUYỄN THÀNH	NGUYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12130041	NGUYỄN TRUNG	NGUYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	12130017	ĐẶNG QUỐC	NHÃ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12130157	NGUYỄN MINH	NHÃ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12130019	LÊ MINH	NHẬT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130020	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130358	DƯƠNG HUỲNH	NHƯ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	11130069	NGUYỄN PHẠM MINH	NHỰT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	12130136	LÊ TẤN	PHÁP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12329198	CẦM TRẦN THANH	PHONG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	11130020	PHAN HỮU	PHƯỚC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01462

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-214451** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi CT102** **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130284	TRẦN MINH	PHƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130103	TRẦN MINH	SANG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11130071	NGUYỄN TẤN	TÀI	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130172	PHẠM TẤN	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130025	VÕ HOÀNG	TÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	11130084	NGUYỄN MINH	TÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130026	NGUYỄN VĂN	TEN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130109	NGUYỄN MINH	THÀNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130370	TRỊNH THỊ THANH	THẢO	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130207	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12329114	ĐỒNG XUÂN	THẾ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130192	CHÂU DUY	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130241	NGÔ MINH	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130128	TRẦN NGUYỄN CHÍ	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130361	NGUYỄN THỊ BÍCH	THIỆT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130187	NGUYỄN KIM	THỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130240	TRẦN QUỐC	THỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12329119	LÊ TRẠCH	THUẬN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01462

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-214451** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi CT102** **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12329075	HÀ VĂN	THUẬN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130338	ĐỖ THỊ THU	THỦY	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130287	TRƯƠNG THỊ NGỌC	THƯƠNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130223	THÁI THỊ CẨM	TIÊN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	11130090	NGUYỄN QUỐC	TÍN	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130115	NGUYỄN THANH	TÒA	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130329	VÕ THỊ THÙY	TRANG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	11130093	CHÂU MINH	TRÍ	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	11130039	SƠN MINH	TRÍ	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130117	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130321	NGUYỄN THỊ THU	TRÚC	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130231	NGUYỄN THANH	TRỰC	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12130295	ĐẶNG TRUNG	TUẤN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130035	LÊ ANH	TUẤN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12130289	LÊ HUỲNH ANH	TUẤN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	11130046	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12130292	TRẦN HOÀNG	TUẤN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12130138	TRƯƠNG MINH	TUẤN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01462

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-214451** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi CT102 Nhóm : 01 Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	11130099	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12130204	LẠI THỊ PHƯƠNG	TUYẾT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	12130335	NGUYỄN KHẮC	TƯỜNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12130123	LÊ ĐÌNH	VĂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12130324	BÙI TIẾN	VIỄN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130129	NGUYỄN HỮU	VINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	11130031	NGUYỄN	VĨNH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	11329133	PHẠM THÀNH	VŨ	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	12130262	TRẦN THỊNH	VƯỢNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12130214	TRẦN THỊ DIỄM	XUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01463

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Phân tích và thiết kế HTTT-214461** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD201 Nhóm : 02 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	11130086	HUỲNH NGỌC	ANH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130046	NGUYỄN DUY	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12130049	NGUYỄN THANH	CẢNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130163	NGUYỄN THÀNH	CHÍ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130050	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130139	ĐẶNG NGỌC	CỪ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130273	NGUYỄN HỮU	DANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130006	NGUYỄN VŨ	DOANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130007	BÙI TRUNG	DŨNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130235	NGUYỄN VĂN	DUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11130004	LÊ BẢO	ĐẠI	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	11130054	VÕ TRẦN	ĐẠI	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130054	PHẠM DUY	ĐẠT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130056	BÙI MINH	ĐĂNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130228	NGUYỄN TRUNG	HẢI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130264	LÝ HỒNG	HẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130009	VÕ THỊ KIM	HẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130197	TRẦN TRUNG	HẬU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01463

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Phân tích và thiết kế HTTT-214461** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD201 Nhóm : 02 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130147	BÙI PHÚ THANH	HIỀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130182	NGUYỄN THANH	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130366	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130189	PHẠM NGỌC	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130331	NGUYỄN THỊ	HỒNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130011	NGUYỄN HOÀNG PHI	HÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130069	ĐẶNG QUỐC	HUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130199	LÊ HUỲNH KHẮC	HUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130038	ĐỖ THÀNH	HƯNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130071	NGUYỄN ĐÔNG	HƯNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130250	ĐỖ THỊ THANH	HƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01464

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Phân tích và thiết kế HTTT-214461** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD202** **Nhóm : 02** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130224	PHẠM THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130073	NGUYỄN	HỮU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12130326	HỒ QUỐC	KHÁNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130076	VÕ TRUNG	KIÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130164	ĐÀO GIA	KỲ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130319	HỒ THỊ	LAN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12329032	VÕ KHẮC	LẬP	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130013	NGUYỄN THỊ BÍCH	LỆ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130014	TRẦN NHẬT VŨ	LINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130079	LÊ HỮU	LONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12329074	LÊ QUANG	LONG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12329077	NGUYỄN BÁ	LUÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	11130072	HỒ NHƯ	LỪNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130081	TRẦN THỊ XUÂN	MẾN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130238	NGUYỄN ĐỨC	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130082	VÕ THANH	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130086	MAI HOÀNG	NAM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130332	NGUYỄN THANH	NAM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01464

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Phân tích và thiết kế HTTT-214461** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD202 Nhóm : 02 Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130311	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130135	NGUYỄN THÀNH	NGUYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130041	NGUYỄN TRUNG	NGUYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130017	ĐẶNG QUỐC	NHÃ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130157	NGUYỄN MINH	NHÃ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130019	LÊ MINH	NHẬT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130020	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130358	DƯƠNG HUỲNH	NHƯ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130363	ĐẶNG THỊ	NHỰT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130136	LÊ TẤN	PHÁP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130281	TRẦN HOÀNG	PHÚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01465

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Phân tích và thiết kế HTTT-214461** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD203** **Nhóm : 02** **Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130097	NGUYỄN ĐÌNH	PHƯỚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11130070	NGUYỄN CHÍ	PHƯƠNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12130246	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130284	TRẦN MINH	PHƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130023	LÂM THỊ	PHƯỢNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130099	GÌN ĐỨC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130251	LÂM QUỐC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130270	HỒ XUÂN	QUÝ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130209	TRẦN ĐĂNG	QUÝ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130103	TRẦN MINH	SANG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130105	ĐỖ QUANG DUY	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130188	HUỲNH NHẬT	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130024	NGUYỄN THÀNH	TÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130025	VÕ HOÀNG	TÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130106	PHAN THANH	TÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130026	NGUYỄN VĂN	TEN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130042	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130108	NGUYỄN TUẤN	THANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 003**

Mã nhận dạng 01465

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Phân tích và thiết kế HTTT-214461** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD203 Nhóm : 02 Tổ : 003**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130109	NGUYỄN MINH	THÀNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130370	TRỊNH THỊ THANH	THẢO	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130110	TRƯƠNG THỊ THANH	THẢO	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130241	NGÔ MINH	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130361	NGUYỄN THỊ BÍCH	THIỆT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130187	NGUYỄN KIM	THỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130240	TRẦN QUỐC	THỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130030	PHẠM THỊ HỒNG	THƠ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130113	TRẦN TÂN	THUẬN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130338	ĐỖ THỊ THU	THỦY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130298	PHẠM THỊ NGỌC	THƯ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 004**

Mã nhận dạng 01466

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Phân tích và thiết kế HTTT-214461** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD204** **Nhóm : 02** **Tổ : 004**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130287	TRƯƠNG THỊ NGỌC	THƯƠNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130223	THÁI THỊ CẨM	TIÊN	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12130323	TRẦN THỊ MỸ	TIÊN	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130115	NGUYỄN THANH	TÒA	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130033	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÂM	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130296	NGUYỄN TRỌNG	TRÍ	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130116	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130117	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130118	TRƯƠNG KIM	TRỌNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130321	NGUYỄN THỊ THU	TRÚC	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130316	VÕ THANH	TRÚC	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130120	PHAN THẾ	TRUNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130233	VÕ MINH	TRUNG	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12329191	VŨ HOÀNG	TRUNG	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130295	ĐẶNG TRUNG	TUẤN	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130035	LÊ ANH	TUẤN	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130138	TRƯƠNG MINH	TUẤN	DH12DT							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12329072	VÕ LÂM	TUẤN	CD12TH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 004**

Mã nhận dạng 01466

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Phân tích và thiết kế HTTT-214461** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD204 Nhóm : 02 Tổ : 004**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130121	DƯƠNG CAO	TÙNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130234	PHẠM THỊ TỐ	UYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130123	LÊ ĐÌNH	VĂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130040	TRANG QUỐC	VĂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130129	NGUYỄN HỮU	VINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130044	LÊ HẢI	VỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130179	NGUYỄN THĂNG	VƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130262	TRẦN THỊNH	VƯỢNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130126	LƯƠNG NGỌC	XUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130214	TRẦN THỊ DIỄM	XUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01467

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT101 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130046	NGUYỄN DUY	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12130148	NGUYỄN THỊ TÚ	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12130155	NGUYỄN TUẤN	ANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13130120	LÊ QUANG	BẢO	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10130005	PHẠM XUÂN	BẰNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130049	NGUYỄN THANH	CẢNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130163	NGUYỄN THÀNH	CHÍ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130273	NGUYỄN HỮU	DANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130006	NGUYỄN VŨ	DOANH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130007	BÙI TRUNG	DŨNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130010	NGÔ XUÂN	DŨNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130235	NGUYỄN VĂN	DUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10130016	HOÀNG ĐÌNH	DƯƠNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	11130054	VÕ TRẦN	ĐẠI	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130052	HỒ VĂN NGỌC	ĐAN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10130017	LÂM MINH	ĐẠT	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130054	PHẠM DUY	ĐẠT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130056	BÙI MINH	ĐĂNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01467

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT101 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	11130005	HUỲNH THANH	ĐIỀN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	11130035	NGUYỄN VĂN CỜ	ĐỎ	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130264	LÝ HỒNG	HẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130009	VÕ THỊ KIM	HẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130147	BÙI PHÚ THANH	HIỀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130167	HỒ THỊ DỊU	HIỀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12130010	LÊ HOÀNG	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10130023	LÝ TRUNG	HIẾU	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130366	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130067	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130331	NGUYỄN THỊ	HỒNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130027	PHÙNG ĐÌNH	HUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10130031	PHAN QUỐC	HƯNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130224	PHẠM THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13130210	NGUYỄN VĂN	KIÊN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12130076	VÕ TRUNG	KIÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10130103	VÕ NGỌC OANH	KIỀU	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12130013	NGUYỄN THỊ BÍCH	LỆ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01467

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT101 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	11130094	LÂM ÁI	LINH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12130276	LÊ THỊ	LINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13130048	HUỲNH QUỐC	LỘC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12130355	VÕ TẤN	LỘC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	10130042	NGUYỄN LÂM THÀNH	LỢI	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130081	TRẦN THỊ XUÂN	MẾN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130238	NGUYỄN ĐỨC	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10130052	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	12130311	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	13130062	TRẦN	NGỌC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	11130050	TRẦN ĐÌNH BẢO	NGỌC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	12130135	NGUYỄN THÀNH	NGUYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	11130080	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01468

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT102 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12130157	NGUYỄN MINH	NHÃ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11130016	LƯU ĐẶNG	NHÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11130077	BÙI ĐÌNH	NHU	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130358	DƯƠNG HUỲNH	NHƯ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130221	PHẠM VĂN NAM THÀNH	PHONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130244	LÊ QUỐC	PHÚ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130246	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130023	LÂM THỊ	PHƯỢNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130227	NGUYỄN BẢO	QUỐC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130270	HỒ XUÂN	QUÝ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130209	TRẦN ĐĂNG	QUÝ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12130105	ĐỖ QUANG DUY	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130172	PHẠM TẤN	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130025	VÕ HOÀNG	TÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130026	NGUYỄN VĂN	TEN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130191	TRẦN LÊ HOÀNG	THẢO	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130110	TRƯƠNG THỊ THANH	THẢO	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130207	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01468

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT102 **Nhóm :** 01 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130192	CHÂU DUY	THIỆN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130187	NGUYỄN KIM	THỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130030	PHẠM THỊ HỒNG	THƠ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130113	TRẦN TÂN	THUẬN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130223	THÁI THỊ CẨM	TIÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130323	TRẦN THỊ MỸ	TIÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10130094	LÊ QUANG	TOẠI	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12130345	NGUYỄN AN	TOÀN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13130314	LÊ CHÍ	TOẢN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130329	VÕ THỊ THÙY	TRANG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130296	NGUYỄN TRỌNG	TRÍ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	11130039	SƠN MINH	TRÍ	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12130116	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130118	TRƯƠNG KIM	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12130321	NGUYỄN THỊ THU	TRÚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12130316	VÕ THANH	TRÚC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12130225	NGUYỄN MINH	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12130120	PHAN THẾ	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01468

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT102 **Nhóm : 01** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130231	NGUYỄN THANH	TRỰC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12130292	TRẦN HOÀNG	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	12130138	TRƯƠNG MINH	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12130204	LẠI THỊ PHƯƠNG	TUYẾT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	11130059	NGUYỄN THỊ CẨM	UYÊN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130123	LÊ ĐÌNH	VĂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130040	TRANG QUỐC	VĂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12130129	NGUYỄN HỮU	VINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	12130297	DƯƠNG TUẤN	VŨ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	10130101	TRẦN THỊ	VƯƠNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12130262	TRẦN THỊNH	VƯỢNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	12130214	TRẦN THỊ DIỄM	XUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01469

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT201 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	11130086	HUỲNH NGỌC	ANH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11130001	NGUYỄN VĂN CHÚC	ÂN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11130062	TRẦN ANH	BẢO	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130050	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12130139	ĐẶNG NGỌC	CỪ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130208	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130350	VÕ THÀNH	DUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130340	HOÀNG VĂN	HẢI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130228	NGUYỄN TRUNG	HẢI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	11130007	NGUYỄN TRUNG	HẬU	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130197	TRẦN TRUNG	HẬU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10130021	NGUYỄN HỬU	HIỀN	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12130308	LƯU HÀO	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130182	NGUYỄN THANH	HIỆP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130198	ĐẶNG ĐỨC	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	11130008	NGUYỄN THÁI	HÒA	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10130027	VŨ THÁI	HÒA	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130066	ĐẶNG HUY	HOÀNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01469

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT201 **Nhóm : 02** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	11130009	NGUYỄN VIỆT	HỒNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10130029	VŨ NGỌC	HÙNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12130069	ĐẶNG QUỐC	HUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130038	ĐỖ THÀNH	HƯNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130071	NGUYỄN ĐÔNG	HƯNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10130105	LÝ THỊ	HƯƠNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	11130091	LÝ VŨ	KIỆT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130164	ĐÀO GIA	KỲ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12130079	LÊ HỮU	LONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	11130011	BÙI HỮU	LỘC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	11130067	PHẠM HUY	LUẬT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	11130072	HỒ NHƯ	LỪNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	11130013	NGUYỄN ĐÌNH	LƯƠNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12130178	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12130368	PHAN XUÂN	MẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12130086	MAI HOÀNG	NAM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12130041	NGUYỄN TRUNG	NGUYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01469

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT201 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 001

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130357	KHƯU TRỌNG	NHÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	10130112	LÊ NGUYỄN HỮU	NHÂN	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	11130017	LƯƠNG VĂN	NHẪN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	10130053	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12130363	ĐẶNG THỊ	NHỰT	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130136	LÊ TẤN	PHÁP	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	11130018	LÊ NGỌC	PHÁT	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	10130063	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	11130020	PHAN HỮU	PHƯỚC	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	11130070	NGUYỄN CHÍ	PHƯƠNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12130284	TRẦN MINH	PHƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	12130099	GÌN ĐỨC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01470

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT202 **Nhóm : 02** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	11130052	PHẠM PHÚ MINH	QUÂN	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130265	TỪ THỊ KIM	QUYÊN	DH13DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11130021	LÊ VĂN	SANG	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130103	TRẦN MINH	SANG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	11130042	NGUYỄN VĨNH	SONG	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10130070	NGUYỄN ĐẶNG QUANG	SƠN	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130188	HUỲNH NHẬT	TÀI	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	11130071	NGUYỄN TẤN	TÀI	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12130174	VÒNG LỒNG	TẮC	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10130073	LÊ THANH	TÂM	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	11130084	NGUYỄN MINH	TÂN	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10130082	HUỲNH QUỐC	THẠCH	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	11130037	HUỲNH QUANG	THÁI	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130370	TRỊNH THỊ THANH	THẢO	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10130133	TRẦN VĂN	THẮNG	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130241	NGÔ MINH	THIỆN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130361	NGUYỄN THỊ BÍCH	THIỆT	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10130131	ĐỖ HOÀNG	THỊNH	DH10DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01470

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT202 **Nhóm : 02** **Tổ : 002**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130240	TRẦN QUỐC	THỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10130084	VÕ ĐẮC	THỊNH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	11130023	NGÔ MINH	THỐNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130338	ĐỖ THỊ THU	THỦY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130298	PHẠM THỊ NGỌC	THƯ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130287	TRƯƠNG THỊ NGỌC	THƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10130089	LÂM HOÀNG	THY	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	11130026	ĐẶNG NGỌC	TIẾN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	11130090	NGUYỄN QUỐC	TÍN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10130090	NGUYỄN HỮU	TÌNH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12130115	NGUYỄN THANH	TÒA	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130033	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	11130028	LÊ CAO	TRÍ	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130117	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	11130030	NGUYỄN BÁ	TRUNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12130233	VÕ MINH	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10130096	TRẦN CÔNG	TRỰC	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12130295	ĐẶNG TRUNG	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 02 **Tổ : 002**

Mã nhận dạng 01470

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : Nhập môn trí tuệ nhân tạo-214463 **Ngày Thi :** 16/06/15 **Giờ thi:** 12g15 - **phút** **Phòng thi** CT202 **Nhóm :** 02 **Tổ :** 002

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130035	LÊ ANH	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12130289	LÊ HUỲNH ANH	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	11130099	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12130335	NGUYỄN KHẮC	TƯỜNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12130234	PHẠM THỊ TỐ	UYÊN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12130324	BÙI TIẾN	VIỄN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	10130099	THÁI QUANG	VINH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	11130031	NGUYỄN	VĨNH	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	09130103	HỒ XUÂN ANH	VŨ	DH09DT17							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12130179	NGUYỄN THĂNG	VƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12130126	LƯƠNG NGỌC	XUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01471

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ thống thông tin địa lý ƯD-214465** **Ngày Thi : 26/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329005	PHẠM HỮU TRUNG	ANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13130002	ĐÀO THỊ THU	ÁNH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13130143	TRẦN QUANG	DUY	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10130016	HOÀNG ĐÌNH	DƯƠNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10130017	LÂM MINH	ĐẠT	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12329049	LÊ DUY	ĐỨC	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12130264	LÝ HỒNG	HẠNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	11130008	NGUYỄN THÁI	HÒA	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10130029	VŨ NGỌC	HÙNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12130199	LÊ HUỲNH KHẮC	HUY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13130033	NGUYỄN THANH	HƯNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12329152	TỐNG HỮU	HƯNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12329076	ĐỖ HOÀI	KHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13329090	ĐỖ TRỌNG	LINH	CD13TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130014	TRẦN NHẬT VŨ	LINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12329037	NGUYỄN TẤN	LỢI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10130048	TRƯƠNG NHẬT	MINH	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130082	VÕ THANH	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01471

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ thống thông tin địa lý ƯD-214465** **Ngày Thi : 26/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130332	NGUYỄN THANH	NAM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13130238	LÊ CAO	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13130061	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12130311	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13130062	TRẦN	NGỌC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130017	ĐẶNG QUỐC	NHÃ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	11130017	LƯƠNG VĂN	NHẪN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10130053	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12130358	DƯƠNG HUỲNH	NHƯ	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13130252	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12329198	CẦM TRẦN THANH	PHONG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13130257	VÕ ĐẠI	PHÚC	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12329107	PHAN VĂN	PHƯỢNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	11329122	NGUYỄN PHƯƠNG	QUAN	CD11TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12329160	PHẠM VĂN	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13130263	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	QUÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12329023	LÊ THANH	QUÝ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	10130071	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01471

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ thống thông tin địa lý ƯD-214465** **Ngày Thi : 26/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130105	ĐỖ QUANG DUY	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13130273	MAI HỮU	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	11130071	NGUYỄN TẤN	TÀI	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13130275	NGUYỄN VĂN THIÊN	TÀI	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12130106	PHAN THANH	TÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12329108	NGÔ ĐĂNG	TẦN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12329188	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12329199	DIỆP HOÀNG	THÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	12329114	ĐỒNG XUÂN	THẾ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12329118	PHẠM GIA QUỐC	THỐNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12329119	LÊ TRẠCH	THUÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	12130287	TRƯƠNG THỊ NGỌC	THƯƠNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	13130092	THÁI VĂN	TIẾN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	11130090	NGUYỄN QUỐC	TÍN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	11130039	SƠN MINH	TRÍ	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	13130321	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	12130116	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	11130030	NGUYỄN BÁ	TRUNG	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01471

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ thống thông tin địa lý ƯD-214465** **Ngày Thi : 26/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi P1** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
55	10130095	TỐNG THANH	TRUNG	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	12329139	TRẦN HOÀNG	TRUNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	12130233	VÕ MINH	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	12130138	TRƯƠNG MINH	TUẤN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	12329072	VÕ LÂM	TUẤN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	13130340	VY THANH	TUẤN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	12130335	NGUYỄN KHẮC	TƯỜNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	11130059	NGUYỄN THỊ CẨM	UYÊN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	12130262	TRẦN THỊNH	VƯỢNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	13130113	VÕ THỊ HOÀI	XUÂN	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01472

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ thống thông tin quản lý-214471** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi CT101** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329006	NGUYỄN MAI	ANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12329019	TRỊNH THỤC	BÍCH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12329162	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÚT	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12130198	ĐẶNG ĐỨC	HIẾU	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12329121	HOÀNG THỊ	HOA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12329065	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÒA	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10130027	VŨ THÁI	HÒA	DH10DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12130331	NGUYỄN THỊ	HỒNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12329176	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12329149	NGUYỄN ĐẠI	HƯNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12329070	LÊ THỊ	LAN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12329068	NGUYỄN THANH	LÂM	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12329096	NGUYỄN THỊ	LINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130258	PHÙ HOÀNG	LONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12329077	NGUYỄN BÁ	LUÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12130178	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12130238	NGUYỄN ĐỨC	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12329136	NGUYỄN THỊ THU	NGUYÊN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01472

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ thống thông tin quản lý-214471** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi CT101** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12130357	KHƯU TRỌNG	NHÂN	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12329182	NGUYỄN MINH	NHẬT	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	11130077	BÙI ĐÌNH	NHU	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12329184	PHAN KIỀU	OANH	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12329154	PHAN THẾ	PHONG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12329099	HUỲNH KIM	PHƯƠNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	11130070	NGUYỄN CHÍ	PHƯƠNG	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12329151	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12329164	TRẦN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12329102	ĐỖ THÀNH	QUANG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12329160	PHẠM VĂN	QUANG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12130270	HỒ XUÂN	QUÝ	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12130105	ĐỖ QUANG DUY	TÀI	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12130188	HUỲNH NHẬT	TÀI	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12329187	NGUYỄN VĂN	TÂM	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12329108	NGÔ ĐĂNG	TẦN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12329188	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12329112	VÕ TRẦN DUY	THẾ	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01472

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Hệ thống thông tin quản lý-214471** **Ngày Thi : 18/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi CT101** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12329116	VŨ NGỌC	THIỆN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12329118	PHẠM GIA QUỐC	THỐNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	12329133	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12130225	NGUYỄN MINH	TRUNG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12329072	VÕ LÂM	TUẤN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	11130059	NGUYỄN THỊ CẨM	UYÊN	DH11DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12130044	LÊ HẢI	VỊNH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12329194	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13130112	NGUYỄN THIỆN	VƯƠNG	DH13DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12329166	MAI THỊ	XOAN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01473

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Thương mại điện tử-214483** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi CT101** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12329006	NGUYỄN MAI	ANH	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12329019	TRỊNH THỤC	BÍCH	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12329162	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÚT	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12329138	KHỔNG MINH	CƯỜNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12329148	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12130006	NGUYỄN VŨ	DOANH	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12329039	LÝ TIẾN	DŨNG	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	11329037	LÊ TẤN	ĐỨC	CD11TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	11329044	NGUYỄN XUÂN	HẢI	CD11TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	11130007	NGUYỄN TRUNG	HẬU	DH11DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12130198	ĐẶNG ĐỨC	HIẾU	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	11329010	TRẦN TRUNG	HIẾU	CD11TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12329065	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÒA	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12130067	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12130331	NGUYỄN THỊ	HỒNG	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12329176	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12329070	LÊ THỊ	LAN	CD12TH							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12130276	LÊ THỊ	LINH	DH12DT							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01473

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Thương mại điện tử-214483** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi CT101** **Nhóm : 01** **Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12329096	NGUYỄN THỊ	LINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12130257	LÂM THÀNH	LONG	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12329074	LÊ QUANG	LONG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12329077	NGUYỄN BÁ	LUÂN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12130178	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12130238	NGUYỄN ĐỨC	MINH	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12329136	NGUYỄN THỊ THU	NGUYÊN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12329182	NGUYỄN MINH	NHẬT	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12329184	PHAN KIỀU	OANH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12329154	PHAN THẾ	PHONG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12329099	HUỲNH KIM	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12329151	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12329102	ĐỖ THÀNH	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12329185	MAI VĂN	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	12329160	PHẠM VĂN	QUANG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	12130251	LÂM QUỐC	QUÂN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	12130227	NGUYỄN BẢO	QUỐC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	12130105	ĐỖ QUANG DUY	TÀI	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01 **Tổ : 001**

Mã nhận dạng 01473

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Môn Học : **Thương mại điện tử-214483** **Ngày Thi : 19/06/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi CT101 Nhóm : 01 Tổ : 001**

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
37	12130174	VÒNG LỒNG	TẮC	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	12130024	NGUYỄN THÀNH	TÂM	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	12329187	NGUYỄN VĂN	TÂM	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	12329108	NGÔ ĐĂNG	TẦN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	12329188	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12329115	ĐÀO VĂN	THIÊN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	12329116	VŨ NGỌC	THIỆN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12329118	PHẠM GIA QUỐC	THỐNG	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	12130113	TRẦN TÂN	THUẬN	DH12DT							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	12329133	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12329072	VÕ LÂM	TUẤN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	12329193	ĐẶNG THỊ TƯỜNG	VI	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	12329194	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	12329166	MAI THỊ	XOAN	CD12TH							v 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: **Hiện diện: :**

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**